

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN VĂN TUYÊN

**KIỂM SÁT ĐIỀU TRA TỘI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ
THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ TỪ THỰC TIỄN
TỈNH LẠNG SƠN**

Ngành: Luật hình sự và Tố tụng hình sự
Mã số: 8 38 01 04

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỐ TỤNG HÌNH SỰ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. TRẦN NGỌC HƯƠNG

HÀ NỘI, 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu trong luận văn là trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào khác.

Tác giả luận văn

Nguyễn Văn Tuyên

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN VĂN

BLHS	:	Bộ luật hình sự
BLTTHS	:	Bộ luật tố tụng hình sự
CQĐT	:	Cơ quan điều tra
ĐTV	:	Điều tra viên
KSV	:	Kiểm sát viên
KSĐT	:	Kiểm sát điều tra
VKS	:	Viện kiểm sát
Viện KSND	:	Viện Kiểm sát nhân dân
VPQĐVTGGTĐB	:	Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ
VPQĐVĐKPTGTĐB	:	Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA TỘI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ.....	7
1.1. Khái niệm, đặc điểm kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ	7
1.2. Nội dung kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ....	12
1.3. Vai trò của kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Viện kiểm sát nhân dân	13
1.4. Mối quan hệ giữa thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.....	15
Chương 2: QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2003 VỀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA TỘI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ.....	19
2.1. Quy định về kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền điều tra.....	19
2.2. Quy định về kiểm sát việc lập hồ sơ vụ án, tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra và phục hồi điều tra.....	27
2.3. Quy định về kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn.....	29
2.4. Quy định về kiểm sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác	33
2.5. Quy định về trách nhiệm của Cơ quan điều tra trong việc thực hiện yêu cầu và quyết định của Viện kiểm sát.....	34
Chương 3: THỰC TIỄN THỰC HIỆN VÀ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KIỂM SÁT ĐIỀU TRA TỘI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ TỪ THỰC TIỄN TỈNH LẠNG SƠN	37
Mục I. Thực tiễn thực hiện kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.....	37

3.1. đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội và một số nét cơ bản về cơ cấu tổ chức của viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Lạng Sơn	37
3.2. thực tiễn kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ từ thực tiễn tỉnh Lạng Sơn trong thời gian qua.	39
Mục II. giải pháp nâng cao chất lượng kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ từ thực tiễn tỉnh Lạng Sơn trong thời gian tới.	54
3.3. các giải pháp nâng cao chất lượng kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ từ thực tiễn tỉnh Lạng Sơn trong thời gian tới.	54
3.4. một số kiến nghị sửa đổi, hoàn thiện một số quy định của pháp luật nhằm nâng cao chất lượng kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng.	69
KẾT LUẬN:	76
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	77

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay và xu hướng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thị trường, kinh tế thế giới mà đặc biệt dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đã đem lại những thành tựu tích cực trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn phải đối mặt với nhiều tác động tiêu cực trên các lĩnh vực khác nhau. Trong đó tình hình tội phạm hình sự nói chung và tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng trong những năm gần đây có chiều hướng gia tăng cả về số vụ và số bị can. Hậu quả do tai nạn giao thông gây ra những thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về người và tài sản. Do đó, vấn đề này luôn mang tính thời sự thu hút sự quan tâm, chú ý của Đảng, Nhà nước các cấp, các ngành từ Trung ương tới địa phương cùng vào cuộc, đặt nhiệm vụ đảm bảo an toàn giao thông là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách trong công tác chỉ đạo, lãnh đạo, quản lý.

Trước tình hình trên, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều Chỉ thị, Nghị quyết nhằm tăng cường việc phòng ngừa tai nạn giao thông cụ thể: Chỉ thị số 04-CT-TW ngày 04/9/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ”*; Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 30/2013/NQ-CP ngày 01/3/2013 về *“Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng”*; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành chỉ thị số 12/CT-TTG ngày 26/3/2013 về *“Tăng cường thực hiện các giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn tai nạn giao thông nghiêm trọng trong hoạt động vận tải”*; Bộ giao thông vận tải ban hành Quyết định số 620/QĐ-BGTVT ngày 14/3/2013 về *“thực hiện chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng”*. Nhằm làm rõ các chủ trương, giải pháp, kiểm chế, biện pháp ngăn chặn, đẩy lùi tình hình tai nạn giao thông.

Tỉnh Lạng Sơn là tỉnh miền núi nằm ở phía Đông Bắc của đất nước. Trong những năm qua, các cơ quan chức năng đã phối hợp đấu tranh có hiệu quả đối với các loại tội phạm hình sự nói chung và tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng. Trong đó, Viện kiểm sát nhân dân

ở tỉnh Lạng Sơn đã thực hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ góp phần đảm bảo việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án nghiêm minh, kịp thời, có căn cứ, đúng pháp luật, góp phần tích cực vào công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, đảm bảo tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác kiểm sát điều tra tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ở Viện KSND tỉnh Lạng Sơn còn bộc lộ những tồn tại, hạn chế như: Công tác kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, phê chuẩn khởi tố, áp dụng các biện pháp ngăn chặn đôi khi còn chưa kịp thời, một số Kiểm sát viên chưa phát huy được các quyền năng pháp lý mà pháp luật quy định cho ngành kiểm sát trong khi thực hiện nhiệm vụ đã làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này.

Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đề ra yêu cầu: *“Trước mắt, Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên chức năng như hiện nay là thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp”* [Error! Reference source not found.].

Kết luận số 79-KL/TW ngày 28/7/2010 của Bộ Chính trị đã kết luận về đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng. Theo đó *“Viện kiểm sát nhân dân vẫn giữ chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp như hiện nay. Tổ chức hệ thống Viện kiểm sát nhân dân thành 4 cấp, phù hợp với hệ thống tổ chức của Tòa án nhân dân”* [Error! Reference source not found.].

Điều 107 Hiến pháp năm 2013 tiếp tục quy định: *“Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp”* [21].

Việc nghiên cứu và tổng kết thực tiễn về những vấn đề liên quan đến mô hình tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân trong đó có chức năng kiểm sát điều tra là rất cần thiết, nhằm thực hiện chủ trương của Đảng về cải cách tư pháp, góp phần hoàn thiện bộ máy Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phù hợp với nội dung, nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao cho ngành Kiểm sát.

Vì vậy, việc nghiên cứu nhằm làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn công tác kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là một trong những vấn đề quan trọng, có tác dụng nâng cao chất lượng công tác kiểm sát điều tra của Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay và hội nhập kinh tế quốc tế.

Là Kiểm sát viên đang công tác và làm việc tại Viện kiểm sát nhân dân ở tỉnh Lạng Sơn, nên nhận thấy việc chọn đề tài ***“kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ từ thực tiễn tỉnh Lạng Sơn”*** để nghiên cứu, làm luận văn thạc sĩ Luật học là hết sức cần thiết, có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn, giúp cho bản thân có điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng được công việc trong tình hình mới.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Nghiên cứu về vấn đề tai nạn giao thông nói chung và tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng luôn giành được sự quan tâm nghiên cứu của nhiều tác giả cả ở góc độ lý luận và thực tiễn. Đó là một số công trình sau:

- Lê Hữu Thế (Chủ biên): *“Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra”*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2005

- Bùi Kiến Quốc: *“Các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ ở thủ đô Hà Nội”*, Luận văn tiến sĩ luật học năm 2001.

- Nguyễn Văn Tiến: *“Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang”*, Học viện khoa học xã hội, Luận văn thạc sĩ, năm 2017;

- Phạm Tuấn Anh: *“Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ từ thực tiễn tại tỉnh Nam Định”*, Học viện khoa học xã hội, Luận văn thạc sĩ luật học, Hà nội năm 2017;

- Nguyễn Quang Tuấn: *“Kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ từ thực tiễn tại tỉnh Bắc Ninh”*, Học viện khoa học xã hội, Luận văn thạc sĩ luật học, Hà nội năm 2016;

- GS.TS Võ Khánh Vinh: “*Lý luận chung về định tội danh, chương X “Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng”*”; Giáo trình luật hình sự Việt Nam, phần các tội phạm do GS. TS Võ Khánh Vinh làm chủ biên;

Ngoài ra, còn có một số bài viết đề cập đến việc giải quyết các vụ tai nạn giao thông được đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành như: Tạp chí Kiểm sát, Tạp chí Tòa án nhân dân...

Qua nghiên cứu những công trình của các tác giả nêu trên cho thấy có một số quan điểm lý luận mà học viên có kế thừa và phát triển khi nghiên cứu và hoàn thành luận văn nhưng đến nay chưa có bất kỳ công trình khoa học, bài viết nào nghiên cứu trực tiếp về: “*Kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ từ thực tiễn tỉnh Lạng Sơn*”. Bởi vậy, đề tài mà tác giả lựa chọn nghiên cứu không trùng lặp với bất cứ công trình, bài viết nào đã được đăng tải.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

+ Nghiên cứu những vấn đề cơ sở lý luận về hoạt động kiểm sát điều tra của Viện KSND trong giai đoạn điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ;

+ Khái quát đầy đủ hoạt động thực tiễn của Viện KSND trong giai đoạn điều tra loại tội phạm này trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn từ năm 2013 đến 2017. Từ đó đưa ra những nhận xét, đánh giá khách quan sát thực, chỉ ra những mặt tích cực, hạn chế, nguyên nhân những thành quả đã đạt được và những tồn tại cũng như khó khăn, vướng mắc trong công tác kiểm sát điều tra;

+ Đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm sát điều tra của Viện KSND từ thực tiễn tỉnh Lạng Sơn trong công tác điều tra, xử lý tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

+ Phân tích làm rõ khái niệm, dấu hiệu pháp lý của tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

+ Nghiên cứu làm sáng tỏ cơ sở lý luận công tác kiểm sát điều tra của

Viện KSND trong giai đoạn điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

+ Khái quát và phân tích đánh giá thực tiễn công tác kiểm sát điều tra của Viện KSND trong giai đoạn điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn từ năm 2013 đến năm 2017. Chỉ ra những mặt tích cực, hạn chế, tồn tại, nguyên nhân và những vướng mắc trong công tác kiểm sát điều tra của Viện KSND đối với loại tội phạm trên.

+ Từ đó đề xuất các giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát điều tra của Viện KSND trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trong tình hình hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu*: Là những vấn đề lý luận và thực tiễn trong công tác kiểm sát điều tra của Viện KSND đối với tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- *Phạm vi nghiên cứu*: Là công tác kiểm sát điều tra của Viện KSND từ thực tiễn tỉnh Lạng Sơn đối với tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ từ khi tiếp nhận giải quyết tin báo tố giác về tội phạm kiến nghị khởi tố, khởi tố vụ án hình sự đến khi kết thúc điều tra đề nghị truy tố hoặc ra quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ vụ án. Phạm vi về thời gian được giới hạn từ năm 2013 đến năm 2017 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp luận*: Luận văn được nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật; các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, về trương trình cải cách tư pháp và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

- *Phương pháp nghiên cứu*: Để thực hiện đề tài nghiên cứu chuyên sâu, tác giả còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: phương pháp phân tích và tổng hợp, thống kê, so sánh kết hợp giữa lý luận và thực tiễn... trao đổi với các Kiểm sát viên có kinh nghiệm trực tiếp tiến hành các hoạt động kiểm sát điều tra đối với loại tội phạm này.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

- Giúp bản thân nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ cũng như lý luận thực tiễn để kịp thời đáp ứng được thời kỳ đổi mới của đất nước.

- Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ yêu cầu thực tiễn công tác kiểm sát điều tra của Viện KSND đối với tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ở tỉnh Lạng Sơn nói riêng và cả nước nói chung.

- Góp phần xây dựng Quy chế phối hợp, Thông tư liên tịch trong việc giải quyết tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; đề xuất đổi mới về tổ chức, hoạt động nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát điều tra của Viện KSND trong giai đoạn điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ở Việt Nam.

- Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể sử dụng làm tư liệu tham khảo cho đội ngũ Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, Chuyên viên Viện kiểm sát, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động trong công tác kiểm sát điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra đáp ứng được yêu cầu của cải cách tư pháp hiện nay.

- Mặt khác, nội dung của luận văn có thể sử dụng nhằm xây dựng kỹ năng nghề nghiệp, thao tác nghiệp vụ của cán bộ, Kiểm sát viên VKSND trong giải quyết án tai nạn giao thông.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 03 chương theo kết cấu sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Chương 2. Quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Chương 3: Thực tiễn thực hiện và các giải pháp nâng cao chất lượng kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ từ thực tiễn tỉnh Lạng Sơn.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA TỘI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

1.1. Khái niệm, đặc điểm kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1.1.1. Khái niệm kiểm sát điều tra và khái niệm kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1.1.1.1. Khái niệm kiểm sát điều tra

*Các quy định của pháp luật về công tác kiểm sát điều tra các vụ án
hình sự của Viện KSND:*

Điều 107 Hiến pháp năm 2013 quy định: “*Viện kiểm sát nhân dân thực
hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp*” [21].

Điều 20 BLTTHS (Bộ luật Tố tụng hình sự) và Điều 2 Luật tổ chức
Viện KSND năm 2014 quy định: “*Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền
công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp theo quy định của Hiến pháp và
pháp luật*”.

Điều 161 BLTTHS quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát
khi thực hành quyền công tố và kiểm sát việc khởi tố vụ án hình sự:

Khái niệm kiểm sát các hoạt động tư pháp và kiểm sát điều tra:

- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về Một
số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới thì “*hoạt động tư
pháp bao gồm: Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự, thi
hành án dân sự, giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động tư pháp của các cơ
quan tư pháp, hoạt động hỗ trợ tư pháp...*”. Do vậy hoạt động của các chủ thể
trên đều là đối tượng của kiểm sát các hoạt động tư pháp [**Error! Reference
source not found.**].

- Khái niệm kiểm sát điều tra: Theo quy định tại Điều 20 và Điều 161
BLTTHS thì Viện KSND kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong TTHS để
đảm bảo hoạt động điều tra thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Đối

tượng kiểm sát là cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng. Kiểm sát điều tra là kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra các vụ án hình sự. Theo Hiến pháp và Bộ Luật tố tụng hình sự hiện hành quy định thì kiểm sát điều tra là một lĩnh vực hoạt động chỉ thuộc một cơ quan duy nhất là Viện kiểm sát nhân dân. Hoạt động kiểm sát điều tra bắt đầu từ giai đoạn phát hiện tội phạm đến khi Cơ quan điều tra ra bản kết luận điều tra đề nghị truy tố người phạm tội hoặc ra quyết định đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự. Mục đích của kiểm sát điều tra là bảo đảm cho các hoạt động điều tra phải chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Mối quan hệ giữa thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra trong tố tụng hình sự:

Mục đích của thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đều nhằm phát hiện nhanh chóng, xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật các hành vi phạm tội, bảo đảm việc điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nếu như thực hành quyền công tố là bảo đảm mọi tội phạm phải được xử lý thì kiểm sát điều tra bảo đảm việc xử lý tội phạm phải thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Do vậy, giữa thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong tố tụng hình sự.

Về tổ chức hoạt động, thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đều do Viện kiểm sát nhân dân thực hiện, có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau. Nếu thực hiện tốt công tác thực hành quyền công tố sẽ là điều kiện thuận lợi để kiểm sát điều tra có hiệu quả và ngược lại.

Những dấu hiệu cơ bản phân biệt thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra:

- Về đối tượng tác động: Đối tượng của công tác thực hành quyền công tố là tội phạm còn đối tượng của kiểm sát điều tra là việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng hình sự.

- Về căn cứ tiến hành: Thực hành quyền công tố căn cứ dựa trên các quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự còn kiểm sát điều tra căn cứ dựa trên quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và các văn bản liên quan.

- Về hình thức hoạt động: Thực hành quyền công tố được thực hiện thông qua các hình thức ban hành lệnh, quyết định còn kiểm sát điều tra thì ban hành các văn bản như kiến nghị, yêu cầu.

- Về hậu quả pháp lý: Viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố ban hành các văn bản pháp lý sẽ dẫn đến các hậu quả pháp lý như: Truy cứu hoặc không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn khi tiến hành kiểm sát điều tra thì Viện kiểm sát ban hành các văn bản pháp lý dẫn đến việc xử lý các vi phạm, thiếu sót trong hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra và các cá nhân tiến hành tố tụng có liên quan.

Từ những phân tích như trên có thể khái niệm kiểm sát điều tra như sau: *Kiểm sát điều tra là việc Viện kiểm sát nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn để kiểm tra, giám sát hoạt động của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao một số hoạt động điều tra trong công tác điều tra các vụ án hình sự nhằm đảm bảo cho việc điều tra các vụ án hình sự được thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật.*

1.1.1.2. Khái niệm kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

- Công tác Kiểm sát điều tra là một chức năng của Viện kiểm sát nhân dân được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014. Từ những quy định của pháp luật đã quy định thì công tác kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Viện kiểm sát nhân dân là một trong các trường hợp hoạt động thực hiện pháp luật.

- Cơ sở để phát sinh hoạt động kiểm sát điều tra của Viện kiểm sát là các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao một số hoạt động điều tra, các hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong giai đoạn

điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Viện kiểm sát có trách nhiệm kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao một số hoạt động điều tra, các Điều tra viên và những người tham gia tố tụng. Từ đó ban hành các văn bản pháp lý như kiến nghị, yêu cầu hoặc áp dụng các biện pháp khác theo quy định của pháp luật để việc điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ được đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, kịp thời yêu cầu khắc phục, sửa chữa những hạn chế, thiếu sót, vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra.

Từ những phân tích như trên ta có thể khai niệm công tác kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như sau: *Kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là Viện kiểm sát sử dụng các quyền năng pháp lý để kiểm sát việc tuân theo pháp luật các hoạt động của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao một số hoạt động điều tra, của các cá nhân có liên quan đến quá trình điều tra vụ án nhằm bảo đảm cho hoạt động điều tra theo đúng các quy định của pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.*

1.1.2. Đặc điểm kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Thứ nhất: Kiểm sát điều tra tội phạm nói chung và tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng chỉ do Viện kiểm sát là cơ quan Nhà nước duy nhất thực hiện. Chủ thể thực hiện công tác kiểm sát điều tra chỉ có thể là Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên có thẩm quyền theo quy định của BLTTHS.

Thứ hai: Kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Viện kiểm sát phải tuân thủ theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Viện kiểm sát chỉ áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật và theo chức năng, quyền hạn được quy định trong giai đoạn điều tra.

Thứ ba: Trong kiểm sát điều tra các vụ án hình sự vi phạm quy định về

tham gia giao thông đường bộ của Viện kiểm sát được diễn ra trực tiếp, đồng thời và toàn diện mọi hành vi tố tụng của giai đoạn điều tra nhằm mục đích bảo đảm tuân thủ pháp luật trong giai đoạn điều tra; tạo điều kiện thuận lợi cho giai đoạn truy tố, xét xử vụ án.

Thứ tư: hoạt động kiểm sát điều tra các vụ án hình sự vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Viện kiểm sát được tiến hành từ thời điểm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố điều tra và kết thúc khi vụ án được chuyển sang giai đoạn truy tố. Hoạt động KSĐT của VKSND được tiến hành công khai theo đúng trình tự, thủ tục do BLTTHS và các văn bản hướng dẫn thực hiện bộ luật tố tụng hình sự.

Thứ năm: đối tượng của hoạt động kiểm sát điều tra các vụ án hình sự vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Viện kiểm sát chủ yếu là các hành vi và quyết định của cơ quan cơ quan Cảnh sát điều tra cấp huyện và Cơ quan Cảnh sát điều tra cấp tỉnh.

Theo đó, công tác kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Viện KSND là hoạt động mang tính quyền lực Nhà nước, được thực hiện bởi Viện KSND do các chủ thể có thẩm quyền thực hiện như: Viện trưởng, Phó viện trưởng, Kiểm sát viên hoặc Kiểm tra viên, thông qua những trình tự, thủ tục pháp lý chặt chẽ do pháp luật quy định, nhằm cá thể hóa những quy phạm pháp luật hình sự vào các trường hợp vi phạm cụ thể đối với những cá nhân cụ thể nhằm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Viện kiểm sát.

Khi kiểm sát điều tra các vụ án hình sự nói chung và các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng, Viện KSND phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

- + Có căn cứ: Phải căn cứ vào vụ án cụ thể đã xảy ra trong thực tiễn;
- + Đúng, chính xác: Người thực hiện quyền năng nhân danh Viện kiểm sát phải đảm bảo và khẳng định được là quy phạm pháp luật đã lựa chọn để áp dụng là hoàn toàn đúng và phù hợp cho trường hợp cụ thể của vụ án vi phạm

quy định về tham gia giao thông đường bộ đã xảy ra mà không thể là quy phạm pháp luật nào khác;

+ Tuân thủ nguyên tắc pháp chế trong công tác kiểm sát điều tra: Là việc KSĐT các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, phải đúng thẩm quyền, tuân thủ đúng những quy định của pháp luật, quy chế của ngành kiểm sát về trình tự, thủ tục khi thực hiện công tác kiểm sát điều tra đối với loại án này.

+ Kiểm sát điều tra phải phù hợp với mục đích và bảo đảm tính hiệu quả của hoạt động đề ra là: Giải quyết và xử lý đúng người có hành vi vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ một cách nhanh chóng, kịp thời, chính xác với những chi phí thấp nhất cho Nhà nước và xã hội, đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

1.2. Nội dung kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

- Thứ nhất, kiểm tra tính hợp pháp hành vi, quyết định... của cơ quan tiến hành điều tra tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ: Kiểm sát việc khởi tố bị can; kiểm sát các hoạt động điều tra trong vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như kiểm sát khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi; khám dấu vết phương tiện, lỗi, làm đường, tốc độ, điểm va chạm đầu tiên; kiểm sát hoạt động hỏi cung bị can; kiểm sát hoạt động lấy lời khai người làm chứng; kiểm sát hoạt động thu giữ, tạm giữ phương tiện giao thông vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, của Cơ quan điều tra...; kiểm sát quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Cơ quan Cảnh sát điều tra; kiểm sát hoạt động lập hồ sơ vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn trong vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Thứ hai, kiểm sát việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong trong điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Theo quy định của pháp luật thì, Viện kiểm sát kiểm sát hoạt động tố tụng hình sự của người tham gia tố tụng; yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý nghiêm minh người tham gia tố tụng vi phạm pháp luật. Kiến nghị cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác trong kiểm sát hoạt động tư pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Thực hiện quyền năng này KSV chủ động yêu cầu Điều tra viên giải thích và đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ của người bị bắt, bị tạm giữ, bị can và những người tham gia tố tụng khác trong hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật. Việc giải thích quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng phải được ghi vào biên bản và đưa vào hồ sơ vụ án theo quy định của BLTTHS. Mọi vi phạm pháp luật liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng phải được phát hiện và khắc phục kịp thời.

- Thứ ba, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác trong kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Đó là các hoạt động như, giải quyết tranh chấp về thẩm quyền điều tra; Yêu cầu Cơ quan điều tra cung cấp tài liệu liên quan để kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc khởi tố, điều tra khi cần thiết; Kiến nghị, yêu cầu Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khắc phục vi phạm trong việc khởi tố, điều tra; Yêu cầu Thủ trưởng Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thay đổi Điều tra viên, cán bộ điều tra; xử lý nghiêm minh Điều tra viên, cán bộ điều tra vi phạm pháp luật trong hoạt động tố tụng; Kiến nghị cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật; Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác trong kiểm sát điều tra vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.3. Vai trò của kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Viện kiểm sát nhân dân

Một là: Kiểm sát điều tra của Viện KSND là để đảm bảo các hoạt động

điều tra của Cơ quan điều tra thực hiện đúng quy định của pháp luật, góp phần giữ gìn kỷ cương pháp luật, đảm bảo mọi hành vi phạm tội đều bị phát hiện xử lý nhanh chóng nghiêm minh kịp thời; không bỏ lọt tội phạm, tránh làm oan người vô tội, bảo vệ pháp chế XHCN.

Hai là: Kiểm sát điều tra các vụ án hình sự nói chung và các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng có vai trò định hướng cho các chủ thể của quan hệ pháp luật thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình khi tiến hành tố tụng; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng nhất là người bị tạm giữ, tạm giam, bị can, người bị hại; ngăn ngừa việc lạm quyền của những người tiến hành tố tụng; hướng các chủ thể của các quan hệ pháp luật trong điều tra các vụ án hình sự thực hiện những hành vi phù hợp với các quy định của pháp luật; thực hiện đúng, đầy đủ chức trách của mình được giao khi tiến hành tố tụng; đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng; ngăn ngừa các hành vi vi phạm trong quá trình điều tra các vụ án hình sự của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng.

Ba là: Kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Viện KSND có vai trò quan trọng trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật. Thông qua công tác kiểm sát điều tra sẽ trực tiếp kiểm nghiệm có hay không có căn cứ của các văn bản quy phạm pháp luật nhất là BLHS và BLTTHS. Qua đó tìm ra những thiếu sót, chồng chéo trong hệ thống pháp luật hình sự để đề xuất, kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự một cách đồng bộ, có vai trò quan trọng trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật.

Bốn là: Kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Viện KSND đã góp phần phổ biến, tuyên truyền pháp luật. Đồng thời qua hoạt động này sẽ tổng kết phát hiện nguyên nhân gây ra các vụ tai nạn giao thông đường bộ để kiến nghị các cơ quan, tổ chức có biện pháp phòng ngừa; phát hiện, tổng hợp vi phạm của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến

hành tố tụng để kiến nghị, yêu cầu khắc phục.

1.4. Mối quan hệ giữa thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Luật Tổ chức VKSND năm 2014, THQCT và kiểm sát việc tuân theo pháp luật là hai chức năng của VKS trong tố tụng hình sự. Theo đó, thực hành quyền công tố là hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân trong tố tụng hình sự để thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người phạm tội, được thực hiện ngay từ khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố nhằm bảo đảm: Mọi hành vi phạm tội, người phạm tội phải được phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm và người phạm tội; Không để người nào bị khởi tố, bị bắt, tạm giữ, tạm giam, bị hạn chế quyền con người, quyền công dân trái luật.

Kiểm sát hoạt động tư pháp là hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân để kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp, được thực hiện ngay từ khi tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình giải quyết vụ án hình sự. Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự, đây cũng chính là kiểm sát các hoạt động tư pháp hình sự. Hoạt động tư pháp hình sự là hoạt động của các chủ thể trong các giai đoạn tố tụng hình sự, là hoạt động chỉ do các cơ quan tư pháp và các cơ quan được giao thực hiện một số thẩm quyền về tư pháp thực hiện. Mục đích của kiểm sát hoạt động tư pháp hình sự nhằm bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự. Viện kiểm sát có trách nhiệm áp dụng những biện pháp do BLTTHS quy định để loại trừ việc vi phạm pháp luật của bất kỳ cơ quan tư pháp hoặc cán bộ tư pháp nào. Để bảo đảm thực hiện quyền công tố trong đấu tranh chống tội phạm, Nhà nước phải ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, trong đó quy

định các quyền năng pháp lý thuộc nội dung quyền công tố. Các quyền năng pháp lý đó Nhà nước giao cho cơ quan nhà nước nào thực hiện để phát hiện tội phạm và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội, thì cơ quan ấy được gọi là cơ quan có trách nhiệm THQCT.

Trong lĩnh vực tư pháp hình sự, VKS có hai chức năng là thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp. Đây là hai chức năng độc lập, nhưng có mối quan hệ mật thiết với nhau. Việc thực hiện đồng thời hai hoạt động THQCT và kiểm sát hoạt động tư pháp trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự là mang tính khách quan. Do vậy, giữa hai hoạt động này luôn có mối quan hệ với nhau. Mối quan hệ đó được thể hiện ở các phương diện sau:

Mục đích của THQCT và KSĐT đều nhằm phát hiện nhanh chóng, xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật các hành vi phạm tội, bảo đảm việc điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nếu như THQCT là bảo đảm mọi tội phạm phải được xử lý thì kiểm sát điều tra bảo đảm việc xử lý tội phạm phải thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Về tổ chức hoạt động, THQCT và KSĐT đều do Viện KSND thực hiện, có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau. Nếu thực hiện tốt THQCT sẽ là điều kiện thuận lợi để kiểm sát điều tra có hiệu quả và ngược lại, nếu xét thấy quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế về tố tụng hình sự của CQĐT không có căn cứ và không hợp pháp, VKS sẽ quyết định không phê chuẩn hoặc quyết định huỷ bỏ quyết định tố tụng trái pháp luật của CQĐT. Đồng thời yêu cầu CQĐT chấm dứt ngay các hoạt động tố tụng. Theo quy định của BLTTHS năm 2015 quyết định khởi tố bị can của CQĐT và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải được VKS cùng cấp phê chuẩn. Do vậy, để phê chuẩn hay huỷ bỏ quyết định khởi tố bị can của CQĐT thì VKS phải tiến hành hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc khởi tố bị can của CQĐT nhằm bảo đảm quyết định khởi tố bị can có căn cứ và hợp pháp, nếu qua hoạt động kiểm sát xét thấy quyết định khởi tố bị can của Cơ quan điều tra có căn cứ và hợp pháp thì VKS quyết định phê chuẩn để CQĐT tiến hành hoạt động điều tra. Ngược lại, quyết định khởi

tổ bị can của CQĐT không có căn cứ thì VKS quyết định huỷ bỏ quyết định khởi tố bị can của CQĐT.

Việc thực hiện tốt công tác kiểm sát các hoạt động tư pháp sẽ làm tiền đề cho hoạt động THQCT được thực hiện một cách chính xác, nếu có sai sót, vi phạm trong việc thực hiện kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra sẽ kéo theo sự vi phạm pháp luật của hoạt động THQCT. Đồng thời, trong giai đoạn điều tra khi hoạt động THQCT của VKS được thực hiện cũng sẽ làm tiền đề cho hoạt động kiểm sát tư pháp.

Khi VKS truy tố bị can ra Toà án để xét xử, tức là VKS đã THQCT, hoạt động đó thể hiện qua việc ban hành quyết định truy tố. Viện kiểm sát truy tố phải có căn cứ dựa trên cơ sở hành vi phạm tội và các quy định của pháp luật. Muốn bảo đảm quyết định truy tố có căn cứ phải dựa trên cơ sở của kết quả hoạt động KSĐT vụ án của VKS, nếu thực hiện tốt hoạt động KSĐT, VKS sẽ nắm chắc được nội dung, các tình tiết của vụ án, như tình tiết buộc tội, tình tiết gỡ tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can và những tình tiết liên quan khác của vụ án, đó chính là căn cứ vững chắc cho việc truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ngược lại, nếu VKS thực hiện không tốt hoạt động KSĐT có thể dẫn đến việc truy tố oan, sai. Do đó, hoạt động KSĐT là cơ sở vững chắc cho hoạt động THQCT trong giai đoạn truy tố, xét xử và hoạt động THQCT trong giai đoạn truy tố là tiền đề làm phát sinh hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật của VKS tại phiên toà xét xử.

Kiểm sát các hoạt động tư pháp và THQCT trong điều tra vụ án hình sự luôn có mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó hữu cơ và biện chứng với nhau, nhiệm vụ của hoạt động này làm tiền đề cho nhiệm vụ của hoạt động kia và ngược lại, kết quả của hoạt động này là cơ sở pháp lý vững chắc cho hoạt động kia và ngược lại. Mối quan hệ biện chứng giữa hai hoạt động THQCT và kiểm sát điều tra chỉ song song tồn tại trong phạm vi bắt đầu từ khi khởi tố vụ án hình sự cho đến kết thúc điều tra.

Trong hoạt động điều tra vụ án hình sự, THQCT là việc VKS thực hiện các biện pháp pháp luật và trực tiếp quyết định các vấn đề về tố tụng trong

hoạt động điều tra nhằm mục đích chứng minh tội phạm và người phạm tội cũng như hành vi phạm tội. Hoạt động kiểm sát điều tra bắt đầu từ giai đoạn phát hiện tội phạm đến khi VKS có quyết định truy tố người phạm tội hoặc ra quyết định đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự. Mục đích của kiểm sát điều tra là bảo đảm cho các hoạt động điều tra phải chấp hành đúng quy định của pháp luật. Hai lĩnh vực này song song tồn tại, giữa chúng tuy độc lập về chức năng, nhưng có tác động qua lại lẫn nhau. Nếu làm tốt nhiệm vụ THQCT sẽ hỗ trợ đắc lực cho KSĐT thực hiện vai trò của mình, như tạo điều kiện cho KSĐT tiếp cận các biện pháp điều tra nhằm duy trì pháp luật, phát hiện, khắc phục vi phạm pháp luật về tố tụng; làm tốt nhiệm vụ KSĐT sẽ giúp cho công tác THQCT phát huy khả năng quyết định quá trình tố tụng, như bảo đảm việc khởi tố, yêu cầu khởi tố, quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn, huỷ các quyết định trái pháp luật của CQĐT một cách có căn cứ, đúng pháp luật. Như vậy, hoạt động THQCT và KSĐT được tiến hành song song và hỗ trợ lẫn nhau nhằm không để bất kỳ người nào bị bắt giữ, khởi tố trái pháp luật, không để lọt tội và không làm oan người vô tội, đảm bảo cho việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội phải đúng pháp luật và có căn cứ, việc điều tra được tiến hành một cách khách quan, toàn diện, chính xác và đúng pháp luật; những vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra được phát hiện và khắc phục kịp thời.

Thực hành quyền công tố là những biện pháp do Viện kiểm sát trực tiếp ra quyết định còn kiểm sát hoạt động tư pháp là những biện pháp do Viện kiểm sát không trực tiếp quyết định mà kiến nghị, kháng nghị và yêu cầu các cơ quan hữu quan khắc phục.

Tiểu kết chương 1

Trong chương 1 của luận văn, tác giả đã làm rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung, mối quan hệ trong thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra của Viện KSND trong kiểm sát điều tra vụ án hình sự vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Từ đó phân tích nhiệm vụ, quyền hạn, chức năng của Viện KSND trong kiểm sát điều tra vụ án hình sự nói chung và vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng, từ đó xây dựng cơ sở cho việc đưa pháp luật vào áp dụng trong thực tiễn công tác, đồng thời nâng cao vai trò của Viện kiểm sát, năng lực của kiểm sát viên trong kiểm sát vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Chương 2

QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2015 VỀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA TỘI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

2.1. Quy định về kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền điều tra

2.1.1. Quy định về kiểm sát việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can

Khởi tố vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là giai đoạn đầu tiên của quá trình TTTHS, sau khi kết thúc việc giải quyết nguồn tố giác, tin báo về tội phạm này.

Theo quy định tại Điều 243 BLTTHS thì CQĐT ra quyết định khởi tố bị can, VKS có trách nhiệm kiểm sát hoạt động khởi tố bị can có đúng quy định của pháp luật không, nếu đúng, đủ căn cứ thì ra quyết định phê chuẩn. Việc quy định trên thể hiện căn cứ ra quyết định khởi tố bị can chặt chẽ hơn căn cứ ra quyết định khởi tố vụ án. Nếu quyết định khởi tố bị can không chính xác, không đúng luật sẽ gây khó khăn cho quá trình điều tra, xác định sự thật của vụ án, xâm phạm đến các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, gây tác hại xấu về mặt chính trị xã hội, giảm sút lòng tin của công dân đối với các cơ quan tố tụng, với Nhà nước... Xác định được tính chất quan trọng của việc ra quyết định khởi tố bị can nên khoản 4, Điều 126 BLTTHS đã quy định mới so với trước đây là VKS có trách nhiệm phải phê chuẩn quyết định khởi tố bị can của CQĐT [22].

Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố bị can và Viện kiểm sát ra quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can là ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của một con người, ảnh hưởng đến những người thân của người bị khởi tố, và VKS phải chịu trách nhiệm khi bắt đầu một tiến trình tố tụng đối với một người. Do đó, sau khi vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ được khởi tố, VKS phải kiểm tra kỹ càng và cẩn thận hồ sơ, nghiên

cứu, trích cứu hồ sơ, tổng hợp và đánh giá các chứng cứ, tài liệu về dấu vết tại hiện trường thể hiện ở Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi (nếu người bị hại chết); dấu vết trên thân thể người bị hại; nghiên cứu các bản ghi lời khai của bị can, bị hại, người làm chứng, người liên quan, xem xét kỹ các vật chứng thu được; xem xét, đánh giá các tài liệu phản ánh mức độ lỗi của các bên, mức độ thiệt hại, mối quan hệ nhân quả giữ hành vi và kết quả... để xác định có hay không có các căn cứ để khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, hành vi có đủ yếu tố cấu thành tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ hay không? Tài liệu phục vụ cho việc phê chuẩn đã đủ chưa...?

Việc nghiên cứu, xem xét này phải dựa trên các tiêu chí cả về mặt nội dung và hình thức: Phải xem xét Quyết định khởi tố được ban hành đúng văn bản hay không? thẩm quyền ký văn bản, căn cứ ra quyết định khởi tố. Đánh giá toàn diện có hành vi phạm tội xảy ra không, vi phạm quy định nào của BLHS hiện hành, hay mối quan hệ nhân quả giữa hành vi với hậu quả thiệt hại xảy ra. VKS phải xem xét quyết định khởi tố của CQĐT có dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật không, có đúng với hành vi phạm tội mà bị can đã thực hiện hay không? v.v.

2.1.2. Quy định về kiểm sát các hoạt động điều tra khác

2.1.2.1. Kiểm sát khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra và trưng cầu giám định

- Kiểm sát khám nghiệm hiện trường

Hiện trường vụ án nói chung và hiện trường vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng là nơi xảy ra tội phạm hoặc là nơi phát hiện tội phạm. Khám nghiệm hiện trường là một hoạt động điều tra nhằm phát hiện, xem xét, ghi nhận dấu vết tội phạm, vật chứng, và làm sáng tỏ các tình tiết của vụ án. Làm tốt công tác khám nghiệm hiện trường các cơ quan chức năng đánh giá đúng, toàn diện các tình tiết của vụ án; Kiểm sát viên, Điều tra viên xác định mức độ lỗi của các bên, nhằm chứng minh tội phạm và

người phạm tội. Để làm tốt công tác khám nghiệm hiện trường Kiểm sát viên phải chủ động phối hợp với Điều tra viên ngay khi được nhiệm vụ tham gia khám nghiệm; hỏi ĐTV để nắm được tình tiết, nội dung vụ việc, khẩn trương nghiên cứu kế hoạch khám nghiệm để chủ động khi tham gia khám nghiệm.

Trong quá trình kiểm sát khám nghiệm, KSV phải bám sát các bước khám nghiệm, các nguyên tắc, quy trình và các yêu cầu cần đạt được của một cuộc khám nghiệm, kịp thời đề ra các yêu cầu để ĐTV và kỹ thuật viên kỹ thuật hình sự làm rõ. Cần quán triệt nguyên tắc cơ bản của một cuộc khám nghiệm hiện trường là đảm bảo, khách quan, tỉ mỉ, đồng thời chú ý các trường hợp cụ thể sau đây:

Đối với các trường hợp không quả tang, hiện trường bị xáo trộn, không còn nguyên vẹn thì phải chú ý truy tìm các vật chứng, xem xét cẩn thận, tỉ mỉ để phát hiện, thu lượm các dấu vết máu, vân tay v.v của người vi phạm và của nạn nhân, các chứng cứ khác giúp cho công tác truy nguyên hình sự và truy tìm đối tượng gây án (nếu người gây tai nạn bỏ chạy).

Nếu nạn nhân chưa chết thì phải khẩn trương tiến hành chụp ảnh, lấy sinh cung để xác định có vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ hay không và chuyển nạn nhân đến một vị trí khác để cấp cứu. Việc khám nghiệm hiện trường được tiến hành từ vị trí nạn nhân và mở rộng các vùng xung quanh. Việc khám nghiệm hiện trường vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ phải được vẽ sơ đồ tỷ mỉ, hướng tham gia giao thông của các phương tiện trước khi va chạm gây tai nạn, cùng với việc vẽ sơ đồ hiện trường phải chụp ảnh kèm theo.

Trong quá trình khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, phải tiến hành tạm giữ phương tiện, chụp ảnh, khám phương tiện để thu thập dấu vết, giúp cho việc xác định điểm va chạm, lỗi của các bên; xác định thiệt hại về tài sản làm căn cứ định tội v.v.

Các dấu vết, vật chứng thu giữ tại hiện trường phải được bảo quản, niêm phong và cất giữ theo đúng quy định của BLTTHS để phục vụ công tác điều

tra. Hiện nay, VKS các cấp đều được trang bị máy ảnh, máy ghi âm. Vì vậy, khi tham gia khám nghiệm hiện trường, KSV phải chụp được một số ảnh để làm tài liệu nghiên cứu và lưu vào hồ sơ KSDT theo quy định của pháp luật.

- Kiểm sát khám nghiệm tử thi

Trong mọi trường hợp khám nghiệm tử thi phải có Bác sĩ pháp y tham gia, phải có người chứng kiến và được lập thành biên bản theo quy định tại các Điều 133 và Điều 202 BLTTHS. Kiểm sát viên phải kiểm sát kỹ các trường hợp khám nghiệm tử thi, khai quật tử thi, yêu cầu Cơ quan điều tra thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự trước khi tiến hành.

Khám nghiệm tử thi trong vụ tai nạn giao thông là để xác định rõ nguyên nhân chết, cơ chế hình thành nên dấu vết, chiều hướng các dấu vết để từ đó có câu trả lời có hay không tội phạm xảy ra, phương tiện nào gây án,... giúp CQĐT, VKS đánh giá được tác nhân gây án. Kết quả khám nghiệm tử thi đem lại nhiều thông tin có giá trị phục vụ cho công tác điều tra.

Khám nghiệm tử thi bao gồm khám nghiệm bên ngoài và mổ tử thi để khám nghiệm bên trong.

- Khám ngoài là việc kiểm tra, xem xét, mô tả toàn bộ đặc điểm của quần áo, các dấu vết đặc trưng của cơ thể, các tổn thương bên ngoài cơ thể nạn nhân. (xác định rõ đặc điểm kích thước, mức độ nông sâu, chiều hướng của vết thương) theo thứ tự từ đầu, mặt, cổ đến ngực, bụng và các chi.

- Mổ tử thi khám bên trong: Sau khi khám ngoài nhất thiết phải tiến hành mổ tử thi để kiểm tra, xem xét đặc điểm các bộ phận bên trong cơ thể nạn nhân cũng theo thứ tự từ đầu, mặt, cổ, ngực, bụng đến các chi. Cần thu giữ các phần sót lại của phương tiện gây án (như các mảnh vỡ của phương tiện như mảnh vỡ xi nhan v.v) lấy mẫu phủ tạng, thức ăn trong dạ dày để xác định độc tố (nếu có nghi ngờ bị đầu độc) để kết luận nguyên nhân chết, thời gian chết của nạn nhân.

Một số điểm cần chú ý khi, Kiểm sát viên được phân công kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi phải nắm vững các quy

định của pháp luật về khám nghiệm để thực hiện nhiệm vụ như:

+ Yêu cầu Điều tra viên, cán bộ điều tra cung cấp thông tin liên quan đến việc khám nghiệm;

+ Kiểm sát thành phần tham gia khám nghiệm đảm bảo đúng thẩm quyền, thành phần tham gia đầy đủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Yêu cầu Điều tra viên thu giữ niêm phong, bảo quản vật chứng, tài liệu, dữ liệu điện tử, đồ vật có liên quan đến việc khám nghiệm, lập biên bản, vẽ sơ đồ, ghi nhận các dấu vết...;

+ Kiểm sát chặt chẽ việc khám nghiệm, kịp thời đề ra những yêu cầu điều tra, trao đổi để thu thập đầy đủ thông tin để đưa ra kết luận sơ bộ ban đầu, kịp thời truy nguyên, tìm ra nguyên nhân dẫn đến tai nạn;

+ Kiểm tra đối chiếu giữa sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm so với thực tế xảy ra để đảm bảo chính xác, khách quan, toàn diện;

+ Kiểm sát viên phải kịp thời có mặt từ khi bắt đầu khám nghiệm và tham gia kiểm sát việc khám nghiệm đến khi kết thúc, ký tên vào biên bản, sơ đồ hiện trường;

+ Mọi trường hợp kiểm sát viên không tham gia khám nghiệm thì không được ký vào các biên bản, sơ đồ hiện trường.

- Kiểm sát hoạt động thực nghiệm điều tra

Việc thực nghiệm điều tra được quy định tại Điều 204 BLTTHS. Trên thực tiễn tại tỉnh Lạng Sơn việc phải thực nghiệm điều tra đối với những vụ tai nạn giao thông là hạn chế. Tuy nhiên, việc thực nghiệm điều tra là rất quan trọng đối với những án vụ vi phạm quy định tham gia giao thông là án truy xét, những vụ án còn có mâu thuẫn về các dấu vết, chứng cứ đã thu thập được hoặc đối với những vụ án khi xảy ra tai nạn không kịp thời khám nghiệm thì phải thực nghiệm điều tra để có căn cứ chứng minh đối với vụ án.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 204 BLTTHS thì trước khi tiến hành thực nghiệm điều tra Điều tra viên phải thông báo cho Viện kiểm sát biết để cử kiểm sát viên tham gia kiểm sát việc thực nghiệm. Với chức năng nhiệm vụ được phân công kiểm sát viên phải nắm rõ hồ sơ vụ án, nghiên cứu và lên phương án kỹ cho việc thực nghiệm, những nội dung cần phải thực nghiệm để khi tiến hành thực nghiệm yêu cầu Điều tra viên thực hiện cho đầy đủ, khách quan phù hợp với nội dung vụ án.

- *Kiểm sát việc trung cầu giám định*

Giám định là vấn đề quan trọng đối với việc phát hiện và xử lý vụ án nói chung, vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng. Kết quả giám định là một trong những tài liệu, chứng cứ quan trọng để xác định những tình tiết cần chứng minh trong vụ án hình sự.

Trên thực tiễn công tác cho thấy rất nhiều vụ tai nạn giao thông, sau khi gây tai nạn người điều khiển phương tiện bỏ chạy, không xác định được người gây ra phương tiện, chỉ thu thập được các mẫu vật tại hiện trường, những vụ như vậy thì việc giám định là rất quan trọng trong việc tìm ra tội phạm và người phạm tội.

Kiểm sát viên được phân công kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ phải nắm vững các quy định của BLTTHS về giám định tư pháp để áp dụng thực hiện đảm bảo đúng pháp luật, phải chủ động phát hiện các vấn đề cần phải giám định để yêu cầu CQĐT tiến hành trung cầu làm rõ những vấn đề gì cần phải chứng minh.

Những mẫu vật đưa đi giám định cần phải đáp ứng được các nội dung cụ thể của việc giám định, tính khoa học và cơ sở pháp lý như vật giám định còn phải được niêm phong, thành phần khi tiến hành mở niêm phong phải đảm bảo tính khách quan.

Việc trung cầu giám định, giám định bổ sung, giám định lại phải được thực hiện theo đúng các quy định tại các Điều 205 đến Điều 213 BLTTHS.

Khi kiểm sát quyết định trung cầu giám định của CQĐT và kết luận giám định, Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ những nội dung sau:

- Nội dung yêu cầu giám định cụ thể, sát sự việc và những vấn đề cần giải đáp.

- Kết luận của GDV giải đáp được các nội dung của quyết định trung cầu giám định.

- Việc trung cầu giám định và việc giám định phải tuân thủ theo các quy định tại các Điều 205, 206, 207, 208, 209, 210, 211, 212, 213 BLTTHS.

VKS cần yêu cầu GDV đã giám định lần trước không được giám định lại và phải giao nộp đầy đủ tài liệu có liên quan cho người giám định lại. Đối với trường hợp nghi ngờ người thực hiện hành vi phạm tội không có hoặc hạn chế năng lực hành vi cần yêu cầu CQĐT khẩn trương ra quyết định trung cầu giám định tâm thần.

2.1.3.2. Kiểm sát hoạt động hỏi cung bị can và lấy lời khai người làm chứng

- *Kiểm sát hoạt động hỏi cung bị can*

Hỏi cung bị can là một biện pháp thu thập chứng cứ phổ biến.

Bị can là đối tượng thực hiện hành vi phạm tội và biết rất rõ về hành vi phạm tội của bản thân và đồng bọn. Sau khi xác định được đối tượng thực hiện hành vi phạm tội và có quyết định khởi tố bị can, việc hỏi cung bị can phải được tiến hành ngay. BLTTHS không bắt buộc Kiểm sát viên trực tiếp tham gia vào việc hỏi cung bị can. Thông thường hoạt động này được thực hiện gián tiếp qua nghiên cứu hồ sơ vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, nếu thấy chứng cứ chưa rõ ràng, lời khai giữa bị can, nhân chứng và người bị hại có mâu thuẫn hoặc khi bị can phản cung thì Kiểm sát viên phải trực tiếp hỏi cung bị can. Kiểm sát viên phải nắm vững hồ sơ vụ án, các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội của bị can, xác định rõ nội dung cần làm sáng tỏ và phải dự liệu được diễn biến của cuộc hỏi

cung để có phương pháp, chiến thuật hỏi cung phù hợp.

Kiểm sát chặt chẽ hoạt động hỏi cung bị can giúp ĐTV làm rõ sự thật, và tránh cho ĐTV các vi phạm như mớm cung, nhục hình, làm căn cứ bác lời phản cung sau này của bị can. Do đó, KSV phải kiểm sát việc hỏi cung bị can ngay từ đầu và sau mỗi lần hỏi cung cần nghiên cứu, kịp thời nêu yêu cầu hỏi trực tiếp, tập trung vào những nội dung còn mâu thuẫn, những tình tiết liên quan đến vụ án chưa được làm rõ. Đặc biệt phải bám sát vào các yếu tố cấu thành của tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ mà nêu yêu cầu.

Đối với những vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông có tính chất đặc biệt nghiêm trọng (chết nhiều người) thì hoạt động hỏi cung bị can của Kiểm sát viên là bắt buộc. Đối với các vụ án truy xét và thậm trí kể cả các vụ quả tang nhưng còn vướng mắc, có nhiều điểm mâu thuẫn, KSV phải bám sát hoạt động hỏi cung bị can của ĐTV để tham gia khi thấy cần thiết. Khi chuẩn bị kết thúc điều tra KSV phải phối hợp với ĐTV để hỏi bản cung tổng hợp nhằm khẳng định kết quả điều tra và tránh việc sau này bị can phản cung.

- Kiểm sát việc lấy lời khai người bị hại, người làm chứng, đương sự.

Việc lấy lời khai của những người tham gia tố tụng này phải đảm bảo tính chính xác, khách quan theo đúng quy định tại các Điều 44, Điều 133, Điều 135, Điều 136 và Điều 137 BLTTHS [**Error! Reference source not found.**].

Trong các vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ thì thường có nhiều người có mặt tại hiện trường chứng kiến trong đó có thể là người có mối quan hệ thân thuộc, nhiều người là họ hàng. Do vậy khi tiến hành kiểm sát hoạt động lấy lời khai của họ phải luôn chú ý đến độ tin cậy khi họ trình bày về một vấn đề nào đó có liên quan đến chính họ. Trong nhiều trường hợp, nhân chứng trong vụ án tìm mọi cách để đưa ra những tình tiết, chứng cứ có lợi nhằm loại trừ trách nhiệm hình sự cho bị can. Do đó khi đánh giá lời khai, tài liệu do người làm chứng cung cấp, phải kiểm tra tính chính xác, khách quan trong lời

khai của họ.

VKS có thể trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm sát hoạt động này để bảo đảm việc lấy lời khai theo đúng luật định, là chứng cứ chứng minh trong vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Kiểm sát việc lấy lời khai của những người này cần chú ý làm rõ những vấn đề như: Khi xảy ra tai nạn họ làm gì, ở đâu, khoảng cách vị trí chứng kiến, hướng di chuyển của phương tiện, đặc điểm phương tiện trước và sau khi tai nạn, tình trạng mặt đường, mật độ phương tiện...

Viện kiểm sát có thể trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm sát hoạt động này thông qua hoạt động lấy lời khai, để bảo đảm việc lấy lời khai theo đúng luật định, là chứng cứ quan trọng để chứng minh trong vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Nhưng cần tuân thủ nguyên tắc lời khai của bị can, bị cáo, người bị hại, nhân chứng chỉ được coi là nguồn chứng cứ khi phù hợp với những tài liệu khác.

2.2. Quy định về kiểm sát việc lập hồ sơ vụ án, tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra và phục hồi điều tra.

2.2.1. Kiểm sát việc lập hồ sơ vụ án

Khi có vụ việc phát sinh thì Cơ quan điều tra phải thu thập tài liệu và đưa vào hồ sơ vụ án. Hồ sơ vụ án được thu thập ở trong quá trình điều tra, theo từng giai đoạn khác nhau như giai đoạn tố giác, tin báo về tội phạm; Giai đoạn khởi tố vụ án, khởi tố bị can, đề nghị phê chuẩn; Giai đoạn kết thúc điều tra đề nghị truy tố, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án phải tổng hợp trong suốt quá trình điều tra, tổng hợp tài liệu, trước khi kết thúc điều tra giữa Điều tra viên và Kiểm sát viên được phân công đánh giá lại toàn bộ những chứng cứ đã thu thập trong suốt quá trình điều tra.

Kiểm sát việc lập hồ sơ của Điều tra viên phải được thiết lập một cách khoa học, đầy đủ, chính xác theo thời gian, tiến độ giải quyết mà Bộ luật Tố tụng hình sự quy định, Kiểm sát viên cần nghiên cứu kỹ tới hình thức và nội dung ghi trong lệnh, quyết định, biểu mẫu ban hành, thẩm quyền ký các lệnh

quyết định. Kiểm sát chặt chẽ tới nội dung các biên bản hỏi cung, lời khai người làm chứng và các đương sự khác về tính khách quan khi tiến hành, việc chốt các bản cung, lời khai cũng phải được thực hiện, việc tẩy xóa trong các biên bản phải được ký xác nhận. Việc cho bị can tự đọc lại bản cung, lời khai cũng rất cần thiết, nếu bị can không biết chữ cần có người chứng kiến và đọc lại cho nghe cùng tham gia ký biên bản hoặc điểm chỉ. Việc kiểm sát chặt chẽ hoạt động động lập hồ sơ sẽ giúp kiểm sát viên nắm chắc hồ sơ vụ án, tránh tình trạng phải trả hồ sơ điều tra bổ sung hoặc ra phiên tòa bị can phản cung không công nhận hành vi phạm tội và khai bị điều tra viên ép cung...

2.2.2. Kiểm sát việc tạm đình chỉ và đình chỉ điều tra

Theo quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật TTHS thì CQĐT ra quyết định đình chỉ điều tra khi có một trong những căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 155 và Điều 157 của Bộ luật này hoặc tại Điều 16, Điều 29 và khoản 2 Điều 91 của BLHS; đã hết thời hạn điều tra mà không chứng minh được bị can đã thực hiện hành vi phạm tội [22].

Khi tiến hành kiểm sát việc đình chỉ điều tra thì Kiểm sát viên phải nghiên cứu hồ sơ vụ án để kiểm tra căn cứ của việc đình chỉ điều tra theo quy định tại Điều 230 BLTTHS. Nếu thấy việc đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can là đúng thì phải báo cáo lãnh đạo VKS ra văn bản thông báo cho Cơ quan điều tra biết. Nếu thấy lý do việc đình chỉ điều tra không đúng thì Kiểm sát viên báo cáo lãnh đạo VKS ra quyết định hủy bỏ đồng thời yêu cầu CQĐT phục hồi điều tra vụ án.

Đối với các vụ án tạm đình chỉ điều tra thì Kiểm sát viên phải kiểm tra tính có căn cứ trong việc tạm đình chỉ điều tra theo quy định tại các Điều 229 BLTTHS. Nếu bị can bỏ trốn thì yêu cầu CQĐT ra quyết định truy nã bị can. Nếu thấy việc tạm đình chỉ điều tra không có căn cứ thì Kiểm sát viên báo cáo lãnh đạo ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ điều tra của CQĐT.

2.2.3. Kiểm sát việc phục hồi điều tra

Theo quy định tại Điều 235 BLTTHS, khi có lý do để hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ điều tra, đình chỉ điều tra, CQĐT ra quyết định phục hồi điều tra nếu chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong thời hạn hai ngày, kể từ ngày ra quyết định phục hồi điều tra, CQĐT phải gửi quyết định phục hồi điều tra cho VKS cùng cấp. Khi nhận được quyết định phục hồi điều tra của Cơ quan điều tra, VKS phải kiểm tra tính có căn cứ của việc phục hồi điều tra theo quy định tại Điều 165 BLTTHS [22].

Sau khi xem xét các căn cứ để phục hồi điều tra, nếu thấy quyết định phục hồi điều tra có căn cứ thì VKS cử KSV tiến hành tố tụng đối với vụ án, KSV được phân công có trách nhiệm thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đối với vụ án theo quy định của pháp luật; nếu quyết định phục hồi điều tra không có căn cứ thì ra quyết định hủy bỏ quyết định phục hồi điều tra của CQĐT.

2.3. Quy định về kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn

Để bảo vệ quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân, BLTTHS đã quy định VKSND được phê chuẩn các quyết định bắt của CQĐT (trừ trường hợp bắt quả tang hoặc bắt truy nã, đầu thú) và tự mình có quyền áp dụng các biện pháp ngăn chặn. Để thực hiện trọng trách trên, khi tiến hành kiểm sát hoạt động điều tra các vụ án hình sự nói chung và vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng, VKSND phải thực hiện kiểm sát chặt chẽ việc áp dụng hoặc thay đổi hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn. Cụ thể như:

- *Kiểm sát hoạt động bắt người*

Theo quy định tại các Điều 111, 112, 113 BLTTHS thì có các trường hợp bắt người như: Bắt bị can để tạm giam Bắt người trong trường hợp quả tang, đang bị truy nã và Bắt người trong trường hợp khẩn cấp:

+ *Kiểm sát việc Bắt bị can để tạm giam*

Để thực hiện hoạt động kiểm sát việc bắt bị can để tạm giam đúng pháp luật, Kiểm sát viên phải nắm vững quy định tại Điều 113 BLTTHS. Chỉ phê chuẩn tạm giam đối với bị can phạm tội trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 88 BLTTHS. Nếu xét thấy việc áp dụng của CQĐT là có căn cứ thì VKS ra quyết định phê chuẩn lệnh bắt bị can để tạm giam của CQĐT và lệnh này sẽ có hiệu lực thi hành. Ngược lại, nếu xét thấy không có căn cứ áp dụng thì VKS ra quyết định không phê chuẩn lệnh bắt của CQĐT và đương nhiên lệnh đó không có hiệu lực thi hành. Bên cạnh đó, VKS phải tiến hành kiểm sát chặt chẽ về thẩm quyền áp dụng, đối tượng bị áp dụng, thời hạn áp dụng.

- Kiểm sát việc giữ người trong trường hợp khẩn cấp, phạm tội quả tang hoặc truy nã (Điều 110, Điều 111, Điều 112 BLTTHS)

Đối với các trường hợp sau khi gây tai nạn mà người phạm tội có hành vi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm, xóa dấu vết tại hiện trường... thì cần phải ngăn chặn ngay hành vi trốn tránh hoặc cản trở, gây khó khăn cho việc điều tra, xử lý vụ án. Vì vậy, việc áp dụng biện pháp giữ người trong trường hợp khẩn cấp và phạm tội quả tang trong các vụ án này.

Kiểm sát viên phải yêu cầu Cơ quan điều tra sau khi nhận người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp hoặc phạm tội quả tang phải lấy lời khai ngay người bị bắt và trong thời hạn 12 giờ phải ra quyết định tạm giữ hoặc trả tự do cho người bị bắt. Đối với người bị bắt theo lệnh truy nã thì Kiểm sát viên yêu cầu CQĐT sau khi lấy lời khai phải thông báo ngay cho cơ quan đã ra lệnh truy nã và ra quyết định.

Đồng thời, hoạt động KSĐT của VKS phải được tiến hành một cách chặt chẽ ngay sau khi họ đã bị bắt. Kiểm sát viên phải kiểm sát việc bắt người trong trường hợp khẩn cấp theo quy định của BLTTHS và yêu cầu Cơ quan CSĐT sau khi bắt khẩn cấp phải báo ngay cho VKS bằng văn bản kèm theo tài liệu có liên quan đến việc bắt khẩn cấp để VKS xét phê chuẩn. Trong trường hợp cần thiết Kiểm sát viên phải kiểm tra trực tiếp các căn cứ bắt khẩn cấp. Nếu thấy không đủ căn cứ thì báo cáo lãnh đạo có thẩm quyền ra quyết định

không phê chuẩn và yêu cầu CQĐT hoặc trực tiếp ra quyết định trả tự do ngay cho người bị bắt.

- Kiểm sát hoạt động tạm giữ

Tạm giữ là biện pháp ngăn chặn do cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền áp dụng đối với người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, khẩn cấp, truy nã hoặc người phạm tội tự thú, đầu thú bằng cách giữ người đó trong thời hạn luật định, nhằm ngăn chặn tội phạm, tạo điều kiện cho việc thu thập chứng cứ, tài liệu để đi đến quyết định khởi tố hay không khởi tố bị can đối với họ [22].

Điều 118 BLTTHS quy định thời hạn tạm giữ không quá 3 ngày, kể từ khi Cơ quan điều tra nhận người bị bắt. Trong trường hợp cần thiết, Cơ quan điều tra có thể ra quyết định gia hạn tạm giữ 2 lần, mỗi lần không quá 3 ngày. Mọi trường hợp gia hạn tạm giữ đều phải được VKS cùng cấp phê chuẩn.

Tạm giam là biện pháp ngăn chặn có tính cưỡng chế nghiêm khắc nhất. Những căn cứ áp dụng biện pháp tạm giam cũng chính là những căn cứ áp dụng biện pháp bắt bị can để tạm giam và chỉ được thi hành khi đã có sự phê chuẩn của Viện KSND. Thời hạn tạm giam bị can để điều tra không quá 2 tháng đối với tội phạm ít nghiêm trọng, không quá 3 tháng đối với tội phạm nghiêm trọng, không quá 4 tháng đối với tội phạm rất nghiêm trọng và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Trong trường hợp vụ án có nhiều tình tiết phức tạp thì chậm nhất mười ngày trước khi hết hạn tạm giam, Cơ quan điều tra phải có văn bản đề nghị VKS gia hạn tạm giam. Thời hạn gia hạn tạm giam quy định tại khoản 2 Điều 120 BLTTHS [22].

Theo quy định của Bộ luật TTHS 2015 thì những biện pháp ngăn chặn do VKS phê chuẩn, phải do VKS quyết định việc hủy bỏ hoặc thay đổi. Do đó, trong quá trình kiểm sát điều tra, VKS phải luôn chủ động, thường xuyên kiểm sát tính cần thiết phải tiếp tục tạm giam bị can. Nếu xét thấy không còn lý do hoặc không cần thiết để tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam thì VKS ra quyết định hủy bỏ hoặc quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn.

- Kiểm sát việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn khác.

Bảo lãnh, Đặt tiền để bảo đảm, Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh cũng là những biện pháp ngăn chặn có tính chất cưỡng chế ít nghiêm khắc hơn. Qua công tác thực tiễn áp dụng đối với tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ cho thấy, biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú được áp dụng thường xuyên còn ba biện pháp ngăn chặn là bảo lãnh, đặt tiền để bảo đảm, tạm hoãn xuất cảnh ít được thực hiện hoặc chưa áp dụng. Hoạt động kiểm sát việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn này của Viện KSND đối với tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ chỉ thực hiện ở việc kiểm sát việc CQĐT ra các quyết định, nội dung quyết định và thẩm quyền ra các quyết định trên có căn cứ, đúng trình tự hay không. Còn Viện kiểm sát trong giai đoạn truy tố nếu thời hạn áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú được áp dụng đối với bị can đã hết thì mới ra lệnh để đảm bảo việc truy tố.

- Kiểm sát việc hủy bỏ hoặc thay thế biện pháp ngăn chặn (Điều 125 BLTTHS)

Khi biện pháp ngăn chặn không còn hiệu lực thì người bị áp dụng biện pháp ngăn chặn được trả tự do nếu không bị gia hạn tiếp theo như gia hạn tạm giữ, gia hạn tạm giam.

Qua thực tiễn công tác kiểm sát việc áp dụng, thay thế, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với bị can phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ thấy BLTTHS quy định có 8 biện pháp ngăn chặn nhưng CQĐT và VKS mới chỉ chú trọng đến biện pháp giữ, tạm giam, tạm giữ còn các biện pháp khác chưa được chú ý. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này do chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa của các biện pháp ngăn chặn là nhằm ngăn ngừa tác hại của tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ bằng cách hạn chế một số quyền của người thực hiện hành vi phạm tội khi áp dụng các biện pháp ngăn chặn cụ thể, đối với các biện pháp ngăn chặn khác ít áp dụng là do nhận thức pháp luật của bị can, bị cáo khi áp dụng các biện

pháp khác biện pháp tạm giữ, tạm giam thường không đủ sức dẫn đe và không chấp hành theo đúng các quy định của Điều luật.

Khi áp dụng một biện pháp ngăn chặn nào đó Viện kiểm sát cần nắm kịp thời và theo sát quá trình áp dụng các biện pháp ngăn chặn trong suốt quá trình điều tra. Đồng thời cần nghiên cứu, xem xét thận trọng các tài liệu, chứng cứ, tính hợp pháp của việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn của CQĐT. Khi đã hoàn thiện hồ sơ vụ án hoặc tính nguy hiểm của hành vi phạm tội không còn, thấy việc thay thế biện pháp ngăn chặn không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án thì quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn khác phù hợp hơn.

2.4. Quy định về kiểm sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác

- Quy định về kiểm sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng

Tại chương IV, V Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 bao gồm 30 điều được quy định cụ thể từ Điều 55 đến Điều 84, đã quy định người tham gia tố tụng, nội dung của từng điều luật đã quy định chi tiết đối với từng chủ thể tham gia tố tụng bên cạnh đó cũng quy định chi tiết về quyền hạn đối với từng chủ thể khi tham gia tố tụng bao gồm như quyền con người, quyền tự do dân chủ, quyền trình bày ý kiến, quyền khiếu nại..., bên cạnh các quyền mà pháp luật quy định đối với những người tham gia tố tụng thì còn phải có nghĩa vụ trong việc tham gia tố tụng như phải có mặt theo giấy triệu tập, chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền, trình bày trung thực, trả lời những yêu cầu một cách khách quan..., Để pháp luật được áp dụng đồng bộ, thống nhất và đảm bảo những quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được bảo vệ thì trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân trong khi thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra, đối với vụ án hình sự nói chung và đối với vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng, phải rất thận trọng và tỷ mỉ, khách quan trong quá trình

ngiên cứu các tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập, xem xét đối chiếu các tài liệu chứng cứ đã thu thập có đảm bảo để làm căn cứ chứng minh trong vụ án hình sự.

“Khi có tranh chấp về thẩm quyền điều tra giữa Cơ quan điều tra thuộc các ngành khác nhau thì Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp nơi tội phạm xảy ra hoặc nơi phát hiện tội phạm có thẩm quyền quyết định; Khi có tranh chấp về thẩm quyền điều tra giữa các Cơ quan điều tra cùng ngành ở cấp nào thì Viện trưởng cấp đó yêu cầu Thủ trưởng quản lý cùng cấp giải quyết; Khi có tranh chấp về thẩm quyền điều tra giữa Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm Lâm, lực lượng cảnh sát biển thì Viện trưởng VKS có thẩm quyền nơi xảy ra vụ án quyết định...” [22].

2.5. Quy định về trách nhiệm của Cơ quan điều tra trong việc thực hiện yêu cầu và quyết định của Viện kiểm sát

Theo quy định từ Điều 41 đến 43 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định quyền hạn và nhiệm vụ của Viện kiểm sát thì pháp luật đã quy định cho Viện kiểm sát các quyền năng pháp lý để thực hiện nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động điều tra. Theo quy định tại Điều 167 Bộ luật Tố tụng hình sự đã quy định về trách nhiệm của Cơ quan điều tra trong việc thực hiện yêu cầu quyết định của Viện kiểm sát. Theo đó, Cơ quan điều tra Cơ quan điều tra có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu và quyết định của Viện kiểm sát. Đối với những yêu cầu, quyết định của Viện kiểm sát như: Quyết định áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam và các biện pháp ngăn chặn khác; quyết định phê chuẩn, quyết định không phê chuẩn các quyết định của Cơ quan điều tra; quyết định hủy bỏ các quyết định không có căn cứ và trái pháp luật của Cơ quan điều tra; yêu cầu Cơ quan điều tra truy nã bị can; quyết định đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án; nếu không nhất trí, Cơ quan điều tra vẫn phải chấp hành, nhưng có quyền kiến nghị với Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp. Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp phải xem xét, giải quyết và

thông báo kết quả giải quyết cho cơ quan đã kiến nghị. Thực tiễn thi hành các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành cho thấy, thời gian qua, Cơ quan điều tra và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đã tập trung quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật trong công tác điều tra, xử lý tội phạm; thúc đẩy tiến độ điều tra các vụ án, khắc phục tình trạng điều tra kéo dài; rà soát các vụ án còn tồn đọng để tăng cường lực lượng, tập trung giải quyết dứt điểm. Chất lượng công tác điều tra, xử lý tội phạm đã có chuyển biến rõ rệt, tỷ lệ điều tra, khám phá án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt kết quả cao. Các quyết định của Viện kiểm sát các cấp về việc hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án, không phê chuẩn lệnh bắt tạm giam bị can, hủy quyết định tạm giữ, không phê chuẩn gia hạn tạm giữ của cơ quan điều tra ngày càng giảm. Sự phối hợp giữa các Cơ quan điều tra với Viện kiểm sát, Tòa án các cấp nhìn chung chặt chẽ, thống nhất và đạt kết quả tốt; kịp thời phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự, bảo đảm nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; chất lượng giải quyết các vụ án ngày càng tốt hơn, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, tạo môi trường lành mạnh để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Như vậy, qua phân tích trên, có thể thấy, Bộ luật tố tụng hình sự 2003 quy định về nhiệm vụ quyền hạn của Viện kiểm sát khi kiểm sát điều tra tại Điều 113 với năm nhóm nội dung nhưng lại không có quy định về cơ chế cần thiết để Viện kiểm sát được thực hiện khi đối tượng kiểm sát thiếu hợp tác hoặc phát hiện sai sót trong quá trình kiểm sát. Tại khoản 4 Điều 133 Bộ luật tố tụng hình sự 2003 có quy định về quyền yêu cầu khắc phục vi phạm trong hoạt động điều tra, yêu cầu cung cấp tài liệu vi phạm pháp luật của Điều tra viên. Tuy nhiên, phạm vi yêu cầu mà Bộ luật tố tụng hình sự 2003 quy định còn khá hạn chế và đặt ra một số bất cập khi áp dụng vào thực tiễn. Nhằm khắc phục những hạn chế, thiếu sót trên của Bộ luật Tố tụng hình sự 2003, Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 đã quy định rõ ràng, chi tiết và đầy đủ hơn để đảm

bảo cơ chế kiểm sát hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân được thực hiện hiệu quả nhất, hạn chế tối đa oan, sai. Cụ thể:

- Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 đã quy định đầy đủ là cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra để mọi hoạt động liên quan đến điều tra vụ án hình sự của chủ thể có thẩm quyền đều được kiểm sát kịp thời, hiệu quả.

- Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 đã mở rộng nhiều quy định về cơ chế đảm bảo kiểm sát có hiệu quả của Viện kiểm sát nhân dân. Cụ thể là: Viện kiểm sát nhân có quyền yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý nghiêm minh người tham gia tố tụng vi phạm pháp luật (Khoản 2, Điều 166). Trong trường hợp cần thiết Viện kiểm sát yêu cầu Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra cung cấp tài liệu liên quan để kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc khởi tố, điều tra (Khoản 4, Điều 166). Khi phát hiện việc điều tra không đầy đủ, vi phạm pháp luật thì Viện kiểm sát yêu cầu đối tượng để kiểm sát thực hiện một số hoạt động nhất định như phải tiến hành hoạt động điều tra đúng pháp luật, kiểm tra việc điều tra và thông báo kết quả cho Viện kiểm sát... (Khoản 5, Điều 166).

Tiểu kết chương 2

Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đã có những quy định cụ thể các nội dung đối với hoạt động kiểm sát điều tra các vụ án hình sự của Viện kiểm sát. Trong chương này, trên cơ sở các quy định của pháp luật, luận văn đã phân tích rõ nội dung những quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 về kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Theo đó, nội dung các quy định về kiểm sát điều tra gồm các quy định về kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền điều tra như: kiểm sát việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can; quy định về kiểm sát các hoạt động điều tra khác như: kiểm sát khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra, trưng cầu giám định, kiểm sát hoạt động hỏi cung bị

can, lấy lời khai, hoạt động nhận dạng, đối chất; quy định về kiểm sát việc lập hồ sơ vụ án, tạm đình chỉ, phục hồi điều tra; quy định về kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn; quy định về kiểm sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác; quy định về trách nhiệm của cơ quan điều tra trong việc thực hiện yêu cầu và quyết định của Viện kiểm sát. Qua đó, đã phân tích làm rõ một số điểm mới của BLTTHS năm 2015 quy định rõ hơn, cụ thể hơn về trách nhiệm của CQĐT trong việc thực hiện yêu cầu và quyết định của VKS.

Với các nội dung quan trọng đã được nghiên cứu, phân tích trong Chương 2 sẽ là cơ sở để có thể tiếp tục đi sâu nghiên cứu các nội dung trong Chương 3.

Chương 3

THỰC TIỄN THỰC HIỆN VÀ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KIỂM SÁT ĐIỀU TRA TỘI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ TỪ THỰC TIỄN TỈNH LẠNG SƠN

Mục I. Thực tiễn thực hiện công tác kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ từ thực tiễn tỉnh Lạng sơn

3.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội và một số nét cơ bản về cơ cấu tổ chức của viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Lạng sơn

3.1.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh Lạng Sơn có ảnh hưởng đến kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

Lạng Sơn là một tỉnh miền núi nằm ở phía Đông Bắc Việt Nam, phía Bắc giáp tỉnh Cao Bằng, phía Đông giáp Quảng Ninh, phía Nam giáp tỉnh Bắc Giang, phía Tây giáp tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn, phía Đông Bắc giáp khu tự trị dân tộc Choang - Quảng Tây (Trung Quốc).

Với diện tích tự nhiên 8,327,6km², trong đó đất nông nghiệp chiếm 62,3%, đất phi nông nghiệp 4%, đất chưa sử dụng 33,7%, nền địa hình cao trung bình so với mặt nước biển là 251m; Dân số khoảng hơn 1,5 triệu người, gồm 7 dân tộc chính cùng chung sống trên địa bàn đó là dân tộc Nùng chiếm 43,8%, Tày 35,2%, Kinh 15,2%, Dao 3,5%, còn lại là các dân tộc Hoa, Mông, Sán chày, lực lượng lao động trong độ tuổi chiếm 63,7% dân số, lao động trong ngành nông, lâm nghiệp chiếm 76% dân số, số người trong ngành công nghiệp và xây dựng 5,5%, trong ngành dịch vụ 18,5%. Tỷ lệ lao động được đào tạo chiếm 28%, số người trong độ 14 tuổi trở lên chiếm 69,4% dân số. Do là một tỉnh miền núi nên dân cư được phân bố không đồng đều chủ yếu sống tập trung tại các thị trấn và thành phố.

Toàn tỉnh có 10 huyện và 1 thành phố loại 3, với 212 xã, phường và 14 thị trấn; có 5 huyện biên giới là: Tràng Định, Văn Lãng, Cao Lộc, Lộc Bình,

Đình Lập, 5 huyện nội địa là Văn Quan, Bình Gia, Bắc Sơn, Chi Lăng, Hữu Lũng. Thành phố Lạng Sơn là trung tâm chính trị - kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hiện nay đang tiến hành nâng cấp thành phố Lạng Sơn thành đô thị loại II (diện tích 115 km², dân số đến năm 2015 đạt khoảng 130 ngàn người), nâng cấp thị trấn Đồng Đăng thành thị xã. Có 2 cửa khẩu quốc tế (cửa khẩu đường bộ Hữu Nghị Quan, cửa khẩu Tân Thanh), 2 cửa khẩu quốc gia và 7 điểm chợ biên giới.

Về giao thông: Tỉnh Lạng Sơn có tuyến đường quốc lộ 1A từ cửa khẩu Hữu Nghị Quan đi Hà Nội dài 170Km, quy mô 2 làn xe đường cấp 1 đang vận hành, Chính phủ đang triển khai xây dựng tuyến đường cao tốc Hà Nội – Hữu Nghị với quy mô 6 làn xe chạy. Tuyến quốc lộ 4B Lạng Sơn – Cảng Mũi Chùa, Quảng Ninh dài 114Km. Tuyến quốc lộ 1B Lạng Sơn – Thái Nguyên dài 160Km. Tuyến quốc lộ 4A Lạng Sơn – Cao Bằng dài 148km. Các tuyến tỉnh lộ, huyện lộ đều có đường giao thông đi đến các thôn, xã trong tỉnh.

Về kinh tế xã hội: Tốc độ tăng trưởng tổng giá trị gia tăng trên địa bàn đạt 6,12%, trong đó: Nông lâm nghiệp tăng 2,26%, công nghiệp - xây dựng tăng 11,52% (trong đó công nghiệp tăng 9,26%, xây dựng tăng 14,37%), dịch vụ tăng 5,72% [**Error! Reference source not found.**].

Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của tỉnh có những yếu tố thuận lợi cơ bản cho phát triển kinh tế, xã hội nhưng cũng có những yếu tố làm phát sinh tội phạm hình sự nói chung và tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng và là một trong những yếu tố tác động mạnh đến chất lượng, hiệu quả hoạt động trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong đó có kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn.

3.1.2. Cơ cấu tổ chức của Viện kiểm sát hai cấp tỉnh Lạng Sơn

Viện KSND tỉnh Lạng Sơn là đơn vị trực thuộc và chịu sự lãnh đạo, tập trung, thống nhất của Viện KSND tối cao. Tổng biên chế hiện nay của ngành kiểm sát Lạng Sơn là 189 người (cấp tỉnh là 61, cấp huyện 128), trình độ

chuyên môn thạc sỹ luật 17 đồng chí; Cử nhân luật 147 người; Đại học khác 07 người; trình độ cao cấp lý luận chính trị 42 người. Chức danh kiểm sát viên cao cấp 01 người; Kiểm sát viên trung cấp 46 người; Kiểm sát viên sơ cấp 71 người; Kiểm tra viên, chuyên viên 50 người.

Viện KSND tỉnh có 12 phòng chức năng và nghiệp vụ, trong đó có 3 phòng thực hiện chức năng THQCT, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự và 01 phòng THQCT, kiểm sát xét xử phúc thẩm án hình sự.

VKS cấp huyện gồm có 10 huyện 01 thành phố được cơ cấu thành các bộ phận công tác gồm: Bộ phận thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự và kiểm sát tạm giữ, tạm giam thi hành án hình sự; Bộ phận kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự, hành chính, kinh tế, lao động và các việc khác theo quy định của pháp luật và kiểm sát thi hành án dân sự; Bộ phận văn phòng, kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3.2. Thực tiễn kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ từ thực tiễn tỉnh Lạng Sơn trong thời gian qua

3.2.1. Những kết quả đạt được

Công tác kiểm sát điều tra của Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn trong hoạt động điều tra tội phạm nói chung và tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng những năm gần đây đã đạt được nhiều kết quả. Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn đã nêu cao tinh thần trách nhiệm khi kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm và người phạm tội. Cụ thể, từ năm 2013 đến năm 2017 kết quả Kiểm sát điều tra của Viện kiểm sát trong kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ở tỉnh Lạng Sơn được thể hiện như sau:

*** Kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố**

Số tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố vụ án hình sự là một trong những căn cứ quan trọng để CQĐT tiến hành xác minh làm căn cứ ra quyết định khởi tố hay không khởi tố vụ án hình sự. Trên cơ sở đó, Viện

KSND thực hiện chức năng kiểm sát việc ra các quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự của CQĐT.

Xác định được tầm quan trọng của nguồn tố giác, tin báo về tội phạm và nắm vững diễn biến tình hình tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trên thực tế có nhiều diễn biến phức tạp. Trong những năm qua, Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn đã chú trọng nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc tiếp nhận, phân loại xử lý tin báo, tố giác về tội phạm. Viện KSND hai cấp đã mở hòm thư để tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm và phân công trực nghiệp vụ 24/24 giờ trong ngày. Hàng năm, liên ngành Công an - VKS tỉnh Lạng Sơn đều phối hợp kiểm tra trực tiếp đối với Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cấp huyện trong công tác tiếp nhận, phân loại và giải quyết tin báo tố, giác về tội phạm. Qua kiểm tra thấy Cơ quan điều tra và VKS cấp huyện cơ bản đều thực hiện phân loại xử lý các tin báo, tố giác về tội phạm theo đúng quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn đã chỉ đạo Viện kiểm sát cấp huyện phối hợp và thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 06/2013 ngày 02/8/2013 (*nay được thay thế bằng thông tư số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017*) của Bộ Công an - Bộ Quốc Phòng - Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố nhằm đảm bảo mọi tin báo, tố giác tội phạm trong đó có tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ phải được phát hiện và xử lý kịp thời.

- Trong việc kiểm sát Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can

Với chức năng, nhiệm vụ được giao, trong những năm qua, ngành Kiểm sát Lạng Sơn đã thực hiện tốt công tác kiểm sát này. Quá trình kiểm sát việc xử lý tin báo, tố giác về tội phạm, khi phát hiện thấy có dấu hiệu tội phạm mà Cơ quan điều tra chưa khởi tố thì VKS yêu cầu CQĐT ra quyết định khởi tố hoặc Viện kiểm sát ra quyết định khởi tố vụ án và chuyển cho CQĐT

tiến hành điều tra.

Trường hợp CQĐT đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì ngay sau khi tiếp nhận quyết định khởi tố cùng hồ sơ vụ án, Viện trưởng phân công cho một Phó viện trưởng phụ trách bộ phận phân công Kiểm sát viên thực hiện chức năng kiểm sát quyết định khởi tố cùng hồ sơ vụ án, nếu thấy các tài liệu đã thu thập được chưa đủ căn cứ để khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì VKS yêu cầu CQĐT tiếp tục xác minh hoặc tự mình xác minh làm rõ. Nếu kết quả xác minh bổ sung vẫn chưa đủ căn cứ chứng minh có dấu hiệu phạm tội thì VKS ra quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can nhằm tránh tình trạng làm oan người vô tội, từ việc nghiên cứu, nắm chắc hồ sơ vụ án dẫn đến chất lượng công tác kiểm sát việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ngày càng được nâng lên.

Từ năm 2013 đến 2017, Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn đã yêu cầu Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố vụ án hình sự 07 vụ, yêu cầu khởi tố 07 bị can về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Các yêu cầu của VKS đều được CQĐT chấp nhận và thực hiện. VKS ở tỉnh Lạng Sơn đã thụ lý kiểm sát 562 quyết định khởi tố vụ án và 518 quyết định khởi tố bị can về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Công tác kiểm sát việc áp dụng, thay thế các biện pháp ngăn chặn

Tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ được thực hiện do lỗi vô ý, đa số những vụ TNGT xảy ra trên địa bàn tỉnh là loại tội nghiêm trọng, số lượng tội phạm rất nghiêm trọng không nhiều. Hơn nữa những người gây ra tai nạn đều không có quan hệ với nạn nhân, sau khi gây tai nạn họ thường đưa nạn nhân đi cấp cứu, sau đó đến cơ quan công an trình báo thành khẩn nội dung vụ việc. Thông thường những trường hợp này, CQĐT lập biên bản tiếp nhận đầu thú và tiến hành lấy lời khai, tạm giữ. Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tạm giam trong quá trình điều tra, hoàn thiện hồ sơ vụ án thì CQĐT có công văn đề nghị Viện kiểm sát quyết định thay thế

biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tuy nhiên, có những vụ TNGT do các đối tượng chở hàng lậu gây ra và những vụ xảy ra vào ban đêm hoặc một số vụ xảy ra trên những đoạn đường vắng người các đối tượng gây tai nạn bỏ chạy nhằm trốn tránh trách nhiệm. Đối với các đối tượng này khi tiến hành điều tra làm rõ thì việc áp dụng biện pháp ngăn chặn là bắt tạm giam để phục vụ việc giải quyết vụ án, đối với những trường hợp này thường là không được thay thế biện pháp ngăn chặn. Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn đã thực hiện tốt công tác kiểm sát việc bắt, tạm giữ, tạm giam theo đúng quy định của pháp luật, đáp ứng được tinh thần Chỉ thị 53 của Bộ Chính trị trong đó có nhấn mạnh: “Oan sai trong việc bắt, tạm giữ, tạm giam trước hết thuộc về trách nhiệm của Viện KSND”. Cụ thể như sau:

+ Việc áp dụng biện pháp bắt: Theo số liệu của phòng Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin Viện KSND tỉnh Lạng Sơn từ năm 2013 đến 2017, Cơ quan điều tra 2 cấp đã bắt tổng số 42 đối tượng có hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, trong đó: Bắt khẩn cấp 18, bắt theo lệnh truy nã 9, ra lệnh bắt tạm giam 15 bị can [**Error! Reference source not found.**].

+ Việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Từ năm 2013 đến 2017, Cơ quan điều tra hai cấp đã ra quyết định tạm giữ về hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ tổng số 415 người; gia hạn tạm giữ lần thứ nhất 385 người; gia hạn tạm giữ lần thứ hai 318 người. Trong đó, đã giải quyết chuyển tạm giam 376 bị can, khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn khác 39 bị can. Các quyết định gia hạn thời hạn tạm giữ, lệnh tạm giam đều được VKS phê chuẩn, không có trường hợp nào tạm giữ hình sự sau đó phải trả tự do hay chuyển xử lý hành chính, không xảy ra trường hợp nào bị tạm giam nhưng sau đó phải đình chỉ điều tra vì không phạm tội.

- Trong kiểm sát việc tạm đình chỉ, đình chỉ vụ án: Do thực hiện tốt công tác kiểm sát điều tra, đồng thời tăng cường phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng nên việc điều tra, truy tố, xét xử loại tội phạm vi phạm quy định về

tham gia giao thông đường bộ đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, qua công tác kiểm sát điều tra và công tác kiểm tra trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017 cho thấy không có vụ án nào do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án 2 cấp phải đình chỉ, có 32 vụ án phải tạm đình chỉ điều tra do đã hết thời hạn điều tra mà chưa xác định được bị can, các vụ án phải tạm đình chỉ đều đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật.

- Kiểm sát hoạt động khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các hoạt động khác:

+ Kiểm sát khám nghiệm hiện trường, tử thi: Kiểm sát khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi đối với các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là bắt buộc vì kết quả công tác khám nghiệm nó có ý nghĩa rất quan trọng, quyết định trong việc đánh giá lỗi của các bên gây ra vụ TNGT, từ đó làm căn cứ để có khởi tố hay không khởi tố vụ án hình sự.

Khi có vụ việc tai nạn giao thông xảy ra, nhận được thông báo từ Cơ quan điều tra, VKS đã kịp thời cử Kiểm sát viên tham gia kiểm sát hoạt động điều tra ngay từ đầu và kiểm sát chặt chẽ việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi của CQĐT thực hiện đúng theo quy định của BLTTHS. Từ năm 2013 đến 2017, Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn đã tham gia kiểm sát khám nghiệm 1.782 vụ tai nạn giao thông đường bộ, khám nghiệm 657 tử thi liên quan đến việc tai nạn giao thông đường bộ [33].

+ Kiểm sát các hoạt động khác: Kiểm sát việc khám nghiệm các phương tiện giao thông liên quan đến vụ tai nạn: Hoạt động kiểm sát việc khám nghiệm phương tiện giao thông liên quan đến tai nạn có ý nghĩa rất quan trọng, nhằm thu thập dấu vết, vật chứng của vụ án. Ngoài việc là căn cứ xác định thiệt hại về tài sản làm căn cứ định tội, thì việc khám nghiệm phương tiện giao thông liên quan đến tai nạn còn phục vụ giám định cơ chế hình thành dấu vết của các phương tiện. Kiểm sát viên đã kiểm sát chặt chẽ việc khám nghiệm của của Điều tra viên, thành phần tham gia khám nghiệm phải đảm bảo và có nhà chuyên môn đọc được các dấu vết và việc tuân thủ

pháp luật trong quá trình khám nghiệm đảm bảo khách quan, mọi dấu vết trên các phương tiện đều được phản ánh đầy đủ, việc thu giữ vật chứng phải đảm bảo đúng quy định tại BLTTHS. Theo số liệu thống kê do Phòng thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin tỉnh Lạng Sơn cung cấp từ năm 2013 đến 2017, Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn đã kiểm sát 3.428 phương tiện giao thông liên quan đến tai nạn giao thông.

Kiểm sát việc lấy lời khai người tham gia tố tụng: Viện KSND đã thực hiện tốt việc kiểm sát lấy lời khai người tham gia tố tụng, đã chủ động yêu cầu Điều tra viên lấy lời khai kịp thời những người làm chứng và người bị hại. Khi kiểm sát biên bản lấy lời khai nếu thấy vụ án có tính chất phức tạp hoặc có mâu thuẫn thì Kiểm sát viên đã trực tiếp lấy lời khai hoặc hỏi cung bị can để kiểm tra tính xác thực của chứng cứ do CQĐT thu thập đồng thời làm rõ những vấn đề còn mâu thuẫn trong hồ sơ, từ việc trực tiếp lấy lời khai, hỏi cung kiểm sát viên nắm chắc hơn hồ sơ vụ án, diễn biến, hành vi phạm tội.

Kiểm sát việc trung cầu giám định, kết luận định giá tài sản bị thiệt hại: Đối với các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ thì kết quả giám định tỷ lệ thương tích, giám định pháp y, nguyên nhân chết hay kết luận về cơ chế hình thành các dấu vết trên hiện trường và trên các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, vị trí va chạm, tốc độ, chiều hướng chuyển động của các phương tiện giao thông liên quan đến vụ tai nạn, định giá tài sản bị thiệt hại của cơ quan chuyên môn có ý nghĩa rất quan trọng, nhằm xác định hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ đó có phải là tội phạm hay không, tính chất mức độ của vụ tai nạn. Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn đã chủ động yêu cầu cơ quan điều tra gửi quyết định trung cầu giám định để nghiên cứu những vấn đề cần trung cầu, kịp thời phát hiện những vấn đề cần trung cầu để bổ sung, kịp thời phát hiện các vấn đề cần phải giám định để yêu cầu CQĐT trung cầu giám định cho sát với thực tế, nội dung yêu cầu giám định cụ thể và những vấn đề cần giải đáp. Nếu thấy có nghi ngờ về tính khách quan, tính khoa học của bản kết luận giám định hoặc thấy kết luận giám

định không phù hợp với các chứng cứ khác thì trao đổi với CQĐT yêu cầu Cơ quan giám định giải thích hoặc có trường hợp cần thiết thì ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung hoặc giám định lại. Từ năm 2013 đến năm 2017, Viện KSND đã yêu cầu Cơ quan điều tra ra 7 văn bản yêu cầu Cơ quan giám định giải thích làm rõ nội dung trong các kết luận giám định làm căn cứ xử lý.

3.2.2. Nguyên nhân của những kết quả đã đạt được.

Trong công tác kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn trong những năm qua đã đạt được những kết quả như đã nêu trên là do những nguyên nhân cơ bản sau.

3.2.2.1. Nguyên nhân khách quan

Một là: Đảng và Nhà nước ngày càng quan tâm đến công tác tư pháp nói chung và công tác kiểm sát nói riêng. Nhất là từ khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 48-NQ/TW và Nghị quyết số 49-NQ/TW; Chính phủ ban hành Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31/7/1998 về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và thành lập Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống tội phạm để huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm (Ban chỉ đạo 138).

Quan điểm của Đảng ta về việc xây dựng, hoàn thiện về tổ chức bộ máy, về chức năng nhiệm vụ, về cơ chế hoạt động, tạo mọi điều kiện đảm bảo hoạt động của hệ thống các cơ quan tư pháp trong đó có Viện KSND. Đặc biệt là Điều 107 Hiến pháp năm 2013 tiếp tục khẳng định chức năng của Viện KSND là thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp.

Tại tỉnh Lạng Sơn cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương đã kịp thời chỉ đạo cả về hoạt động, công tác tổ chức cán bộ của các cơ quan tư pháp nói chung và Viện KSND nói riêng cũng thường xuyên nhận được sự quan tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ cho công tác.

Hai là: Liên ngành Bộ Công an - Viện KSND tối cao - Tòa án nhân dân tối cao và Hội đồng thẩm phán TAND tối cao đã ban hành nhiều Thông

tư, Nghị quyết hướng dẫn, kịp thời giải quyết những vấn đề còn tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong việc điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm trong đó có tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đáng chú ý là Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000; Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003; Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao “*Hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS*”; Thông tư liên tịch số 01/2010/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC ngày 27/8/2010 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung...;

BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực từ 01/01/2018 đã quy định rõ và mở rộng phạm vi áp dụng đối với tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, từ đó việc áp dụng pháp luật đối với loại tội phạm này rẽ dàng và hiệu quả hơn.

Luật tổ chức Viện KSND năm 2014 và BLTTHS năm 2015 đã quy định rõ vị trí, vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của VKS trong hoạt động điều tra, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho Viện kiểm sát thực hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, đảm bảo chính xác, kịp thời ban hành văn bản pháp lý để kiến nghị phòng ngừa chung.

Các quy phạm pháp luật về kiểm sát điều tra cũng được Viện trưởng Viện KSND tối cao quan tâm ban hành, hướng dẫn rõ quy trình nghiệp vụ, chế độ, trách nhiệm của lãnh đạo, kiểm sát viên... tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho hoạt động THQCT (như quyết định 279/QĐ-VKSNDTC ngày 01/8/2017 ban hành quy chế thông tin báo cáo; quy chế thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra các vụ án hình sự, quy chế thực hành quyền công tố và kiểm sát khám nghiệm hiện trường...).

Ba là: Lãnh đạo VKS tỉnh Lạng Sơn đã tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo ngay từ khâu xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, đảm bảo các điều kiện cho công tác THQCT-KSĐT các vụ án hình sự, đề cao kỷ luật, trách nhiệm công

vụ; đối với những vụ án có tính chất phức tạp khi cần thiết lãnh đạo phải trực tiếp THQCT-KSĐT đối với các vụ án hình sự nói chung và các vụ án vi phạm quy định về quy định tham gia giao thông đường bộ nói riêng.

Công tác hướng dẫn, tổng kết rút kinh nghiệm thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự nói chung và các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng được Viện KSND tỉnh Lạng Sơn coi trọng, tạo điều kiện thuận lợi, giúp cho VKS cấp huyện nhận thức đúng đắn, đầy đủ hơn, kịp thời khắc phục thiếu sót và nâng cao chất lượng trong kiểm sát điều tra.

- *Bốn là:* Đội ngũ cán bộ, kiểm sát viên trực tiếp thực hiện công tác KSĐT các vụ án hình sự của Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn ngày càng trưởng thành cả về lập trường chính trị, bản lĩnh, ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, trách nhiệm công vụ và năng lực trình độ chuyên môn nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác.

3.2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

Một là: Lãnh đạo VKS tỉnh Lạng Sơn đã tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo ngay từ khâu xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, đảm bảo các điều kiện cho công tác THQCT-KSĐT các vụ án hình sự, đề cao kỷ luật, trách nhiệm công vụ; đối với những vụ án có tính chất phức tạp khi cần thiết lãnh đạo đơn vị mà cụ thể là Phó viện trưởng phụ trách phải trực tiếp THQCT-KSĐT đối với các vụ án hình sự nói chung và các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng.

Công tác kiểm tra, hướng dẫn, trả lời thỉnh thị, tổng kết rút kinh nghiệm thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự nói chung và các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng được Viện KSND tỉnh Lạng Sơn coi trọng, tạo điều kiện thuận lợi, kịp thời giúp cho VKS cấp huyện nhận thức đúng đắn, đầy đủ hơn, kịp thời khắc phục những hạn chế và nâng cao chất lượng công tác kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Hai là: Đội ngũ cán bộ, kiểm sát viên trực tiếp thực hiện công tác KSĐT các vụ án hình sự của Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn ngày càng lớn mạnh, trưởng thành cả về lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, trách nhiệm công vụ và năng lực trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu cải cách tư pháp hiện nay.

Ba là: Công tác phối hợp liên ngành trong giải quyết án hình sự giữa CQĐT-VKS luôn được Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn coi trọng. Cùng với việc ban hành quy chế phối hợp liên ngành trong hoạt động Tố tụng hình sự, quy chế phối hợp trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, duy trì thường xuyên chế độ họp liên ngành, sơ kết tổng kết rút kinh nghiệm trong việc thực hiện quy chế phối hợp. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thực hiện việc phối hợp, trao đổi bàn biện pháp khắc phục những vấn đề còn vướng mắc tồn tại trong từng vụ án.

Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn còn quan tâm tăng cường công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, Ban thường trực chỉ đạo an toàn giao thông và các cơ quan hữu quan khác của tỉnh. Tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các cơ quan liên quan đảm bảo cho hoạt động của Viện kiểm sát đạt kết quả, nâng cao vai trò, vị trí, uy tín của ngành Kiểm sát trong đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung trong đó có tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trong tình hình mới.

3.2.2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được như đã nêu trên, trong hoạt động kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

Thứ nhất: Việc nắm, quản lý, phân loại và xử lý tố giác, tin báo về tội phạm:

- Một số VKS cấp huyện chưa thực hiện nghiêm Quy chế số 07/2008/QĐ-VKSTC về công tác THQCT-KSĐT các vụ án hình sự; không đối chiếu hoặc đối chiếu không đầy đủ tin báo, tố giác tội phạm theo định kỳ hàng tuần, hàng tháng theo quy định. Đối với Cơ quan điều tra khi tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm đã không kịp thời lập hồ sơ hoặc để hồ sơ tại Cơ quan

điều tra tự giải quyết, không phân công tin báo, tố giác tội phạm rồi chuyển đến Viện kiểm sát tiếp nhận thụ lý. Do vậy, Viện kiểm sát không nắm đầy đủ các tin báo, tố giác tội phạm trong đó có tin báo, tố giác tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Điển hình vụ tai nạn giao thông ở huyện Chi Lăng và huyện Hữu Lũng tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 30/4/2016 tại Quốc lộ 1A cũ, thuộc thôn Than Muội, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, Hà Văn Thế - sinh năm 1973 ở xã Quang Lang, huyện Chi Lăng điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường đâm vào xe mô tô ngược chiều do ông Nguyễn Văn Tài – sinh năm 1962 điều khiển làm ông Tài bị tổn hại 42% sức khỏe, tới ngày 12/7/2016 Cơ quan điều tra mới lập hồ sơ phân công tin báo.

Hay vụ tai nạn giao thông ngày 14/5/2016 tại đường 242, thuộc thôn Làng Trang, xã Yên Bình, huyện Hữu Lũng, Trần Văn Thân - sinh năm 1984 ở xã Quyết Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, điều khiển xe mô tô do không làm chủ tốc độ, đã đâm vào phía sau xe đạp do bà Chu Thị Bình đi phía trước cùng chiều làm bà Bình bị thương phải đưa đi cấp cứu đến ngày 22/5/2016 thì tử vong, Cơ quan điều tra mới báo đến Viện kiểm sát tham gia khám nghiệm tử thi và lập hồ sơ tin báo.

- Tình trạng vi phạm Điều 103 BLTTHS năm 2003 (*nay là Điều 147 BLTTHS năm 2015*) quy định về thời hạn giải quyết tố giác, tin báo tội phạm xảy ra nhiều, phổ biến ở hầu hết các Cơ quan cảnh sát điều tra nhưng Viện kiểm sát không yêu cầu hoặc kiến nghị Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý và khắc phục vi phạm này.

Ví dụ vụ: Nguyễn Hồng Anh - sinh năm 1982 ở Khôi I, phường Đông Kinh, thành Phố Lạng Sơn lái xe mô tô đi không đúng phần đường đã đâm vào xe mô tô do chị Nguyễn Minh Anh điều khiển đi phía trước cùng chiều, hậu quả chị Anh bị tổn hại 57% sức khỏe, xảy ra ngày 22/8/2015 nhưng đến ngày 29/3/2016 mới khởi tố (quá hạn hơn 5 tháng).

Hay vụ, Hà Anh Minh - sinh năm 1981 ở thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô theo quốc lộ 1A thuộc thôn Lót,

xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, do không làm chủ tốc độ đã đâm vào xe mô tô do chị Ngô Thúy Hà điều khiển, hậu quả chị Hà tổn hại 42% sức khỏe vụ việc xảy ra ngày 12/12/2015 nhưng đến ngày 08/8/2016 Công an huyện Hữu Lũng mới ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (quá hạn gần 6 tháng).

- Có những Viện kiểm sát chưa kiểm sát chặt chẽ việc phân loại, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm của Cơ quan cảnh sát điều tra dẫn tới bỏ lọt tội phạm hoặc ra quyết định giải quyết không đúng, đến khi có khiếu nại Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tiến hành kiểm tra xác minh thấy việc giải quyết của cấp huyện không đúng mới yêu cầu Viện kiểm sát huyện ra quyết định hủy quyết định không khởi tố của Cơ quan điều tra để tiến hành khởi tố điều tra.

Thứ hai: Việc thiết lập hồ sơ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm của một số Cơ quan điều tra còn sơ sài, chưa đảm bảo căn cứ ra quyết định khởi tố hay không khởi tố nhưng Viện kiểm sát không phát hiện và chủ động yêu cầu khắc phục dẫn tới tình trạng khiếu nại kéo dài.

Ví dụ vụ: Tai nạn xảy ra ngày 12/7/2014, tại Km 91+600, Quốc lộ 1A, thuộc thôn Bến Lường, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, lái xe ô-tô do Đào Mạnh Hà, sinh năm 1989, ở huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên điều khiển chở gà lậu từ Trung Quốc về do bị lực lượng chức năng truy đuổi đã đâm vào lan can đường khiến Hà tử vong tại chỗ. Do điều tra chưa thu thập đầy đủ các tài liệu nhưng Cơ quan điều tra vẫn kết luận nguyên nhân gây tai nạn là do anh Hà điều khiển xe ô tô không làm chủ tốc độ đã đâm vào lan can dẫn tới tử vong. Dẫn đến việc gia đình nạn nhân khiếu kiện kéo dài.

Thứ ba: Về hoạt động kiểm sát khám nghiệm hiện trường

- Tình trạng vi phạm Điều 150 BLTTHS năm 2003; (*Điều 201 BLTTHS 2015*) về thành phần khám nghiệm không đúng, không đầy đủ theo quy định. Trên thực tế ở hầu hết các địa phương trong tỉnh, khi có vụ tai nạn giao thông xảy ra lực lượng Cảnh sát giao thông đến hiện trường nắm tình hình rồi thông báo đến Cơ quan điều tra tổ chức lực lượng, thành phần đến khám nghiệm. Tuy nhiên, có những vụ Cảnh sát giao thông tự tiến hành khám nghiệm hiện trường, không thông báo cho Cảnh sát điều tra chủ trì và Viện kiểm sát tham

gia, có những vụ có thành phần là đủ lực lượng chức năng nhưng thiếu thành phần là người chứng kiến. Có những vụ việc tham gia khám nghiệm chỉ có cán bộ điều tra hoặc cán bộ Viện kiểm sát mà không phải Điều tra viên, Kiểm sát viên tham gia khám nghiệm.

- Có những vụ tai nạn giao thông khi tiến hành khám nghiệm, Điều tra viên, Kiểm sát viên do nhận thức chủ quan nên khi khám nghiệm hiện trường không không nắm rõ vụ việc tai nạn dẫn đến việc bị động, lúng túng không biết khám nghiệm từ đâu đến đâu? thu giữ dấu vết, vật chứng gì? Tiến hành khám nghiệm thì phản ánh không đầy đủ, không mô tả chiều hướng các dấu vết, bỏ sót những dấu vết quan trọng có ý nghĩa trong việc xác định nơi xảy ra va chạm giữa hai phương tiện, chiều hướng chuyển động của các phương tiện, lập biên bản không chính xác, tẩy, xoá nhiều nên không xác định được lỗi, gây khó khăn cho việc giải quyết.

Thứ tư: Một số vụ án Điều tra viên và Kiểm sát viên còn xem nhẹ việc khám nghiệm các phương tiện giao thông gây tai nạn, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định thương tích và kết luận định giá tài sản bị thiệt hại hoặc thực hiện nhưng không đúng quy định của pháp luật nên đã gây khó khăn trong việc giải quyết. Mục đích của việc khám nghiệm các phương tiện giao thông liên quan đến vụ tai nạn và kết luận giám định về cơ chế hình thành dấu vết tại hiện trường, tử thi hay trên các phương tiện...là quá trình thu thập, tổng hợp những căn cứ để xác định diễn biến vụ tai nạn và xác định lỗi của những người tham gia giao thông. .

Thứ năm: Việc áp dụng biện pháp ngăn chặn

Khi kiểm sát việc áp dụng biện pháp ngăn chặn còn để xảy ra tình trạng không đủ căn cứ và không cần thiết phải áp dụng biện pháp ngăn chặn nhưng Viện kiểm sát vẫn phê chuẩn việc bắt bị can để tạm giam. Điển hình là vụ Nguyễn Tùng Linh bị Viện KSND huyện Hữu Lũng phê chuẩn khởi tố, bắt tạm giam về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” do điều khiển xe ô-tô vi phạm quy định về điều khiển giao thông

dẫn đến chết người, trong tình trạng thời tiết mưa bão, ban đêm Linh đã đến Cơ quan điều tra trình báo. Trong quá trình điều tra gia đình nạn nhân khiếu nại đến Viện KSND tỉnh Lạng Sơn thấy bị can bị khởi tố về tội do lỗi vô ý, trong quá trình điều tra vẫn chấp hành nghiêm túc, không có ý định bỏ trốn hoặc gây cản trở điều tra. Mặt khác gia đình bị can có hoàn cảnh khó khăn (vợ bị bệnh, 2 con còn nhỏ đang đi học). Cơ quan điều tra và Viện KSND huyện Hữu Lũng áp dụng biện pháp tạm giam đối với Nguyễn Tùng Linh là không đủ căn cứ và không cần thiết theo quy định tại Điều 88 BLTTHS 2003 (*nay là Điều 119 BLTTHS năm 2015*). Vì vậy, Viện KSND tỉnh Lạng Sơn yêu cầu Viện KSND huyện Huyện Hữu Lũng ra quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn đối với Nguyễn Tùng Linh [37].

Thứ sáu: Kiểm sát việc khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can còn để xảy ra tình trạng khởi tố chưa đúng tội danh, còn nhầm lẫn giữa tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ với các tội danh khác. Điển hình là một số vụ án sau:

- Ngày 18/7/2013 tại Km 68+300 quốc lộ 1A thuộc địa phận xã Hòa Lạc, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, Phạm Ánh Dương, sinh năm 1967, điều khiển xe ô-tô tải 1,5 tấn chở gà nhập lậu từ Trung Quốc về Hà Nội tiêu thụ, trên đường về bị lực lượng Cảnh sát giao thông truy đuổi, Dương điều khiển xe đâm thẳng vào anh Hoàng Công Tý là lực lượng Cảnh sát giao thông ra tín hiệu dừng xe. Cơ quan điều tra đã khởi tố tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo Điều 202 BLHS, Viện kiểm sát đã phê chuẩn quyết định khởi tố bị can đối với Dương về tội danh trên, vụ án trên đến khi truy tố thì được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát hiện sau đó phải chuyển tội danh sang tội chống người thi hành công vụ.

- Ngày 28/5/2014, tại thành phố Lạng Sơn, do có mâu thuẫn trong làm ăn, Lê Nhật Huy đã điều khiển xe mô-tô đâm vào anh Trần Quốc Hùng, dẫn tới anh Hùng bị thương tổn hại 38% sức khỏe. Hành vi của Lê Nhật Huy đã phạm tội cố ý gây thương tích nhưng Cơ quan điều tra đã khởi tố, Viện kiểm

sát đã phê chuẩn Huy về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

- Ngày 13/4/2014, tại quốc lộ 4B, thuộc thôn Pò Tầu, xã Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, Vi Văn Đăng trong khi bơm nước ruộng đã bắc ống nước qua đường gây ra tai nạn làm Hà Anh Văn bị thương tổn hại 61% sức khỏe. Hành vi của Vi Văn Đăng đã phạm tội cản trở giao thông đường bộ nhưng Cơ quan điều tra khởi tố, Viện kiểm sát đã phê chuẩn Đăng về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Thứ bảy: Theo phòng thống kê tội phạm và công nghệ thông tin Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn cung cấp, trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn có 02 vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ bị cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra lại do hồ sơ còn có nhiều mâu thuẫn trong việc khám nghiệm hiện trường, trưng cầu định giá tài sản, không định giá tài sản bị thiệt hại. Trong quá trình kiểm sát điều tra vụ án, Kiểm sát viên được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra cũng không phát hiện đề yêu cầu CQĐT khắc phục dẫn đến phải hủy án để điều tra, xét xử lại.

Có 13 vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung do có lỗi của kiểm sát viên từ số liệu trên cho thấy chất lượng công tác kiểm sát điều tra từ đầu đối với loại án này chưa thực hiện tốt, làm ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết lý do chủ yếu phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung là chưa làm rõ lỗi của các bị can trong việc điều khiển phương tiện giao thông gây tai nạn, khởi tố, truy tố sai tội danh, để lọt hành vi phạm tội, xác định không đúng tư cách người tham gia tố tụng vụ án, vi phạm thủ tục tố tụng...

Thứ tám: Kiểm sát viên được giao nhiệm vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra do thiếu kinh nghiệm, không thận trọng trong việc kiểm sát khám nghiệm hiện trường, khi tiếp cận hiện trường không thu thập thông tin, lấy lời khai người làm chứng, hỏi cung bị can của Điều tra viên, không tham

gia hỏi cung hoặc tự hỏi cuang bị can dẫn đến tình trạng người gây tai nạn nhờ người khác nhận tội thay. Điển hình là vụ Đào Trọng Danh là cảnh sát giao thông huyện ĐL, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 13/02/2015, điều khiển điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường dẫn đến tai nạn làm Hà Thị Vi đi xe đạp cùng chiều tử vong. Sau khi gây tai nạn, do lo sợ ảnh hưởng tới công việc nên Danh đã nhờ em trai là Đào Văn Công nhận tội thay. Khi vụ án kết thúc điều tra, đề nghị truy tố chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát để hoàn thiện hồ sơ truy tố mới phát hiện ra, Viện kiểm sát đã trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để điều tra bổ sung.

Thứ chín: Trong quá trình kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, Viện kiểm sát chưa kịp thời phát hiện vi phạm, của Cơ quan điều tra trong việc thực hiện các quy định của BLTTHS hoặc sau khi phát hiện những vi phạm, hạn chế còn tình trạng nể nang không ban hành văn bản kiến nghị, yêu cầu khắc phục vi phạm hoặc đã kiến nghị nhưng thực hiện chưa triệt để dẫn đến hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra có những vi phạm nghiêm trọng kéo dài. Đó cũng là những nguyên nhân dẫn đến các vụ án phải điều tra lại, điều tra bổ sung trong các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3.2.4. Nguyên nhân của hạn chế, vướng mắc:

Những tồn tại, hạn chế nêu trên là do nhiều nguyên nhân, nhưng qua nghiên cứu đối với công tác kiểm sát điều tra tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn cho thấy chủ yếu là do những nguyên nhân cơ bản sau:

3.2.4.1. Nguyên nhân khách quan

Hệ thống pháp luật có liên quan đến việc xử lý tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ còn có bất cập chưa thống nhất, chưa đầy đủ và cụ thể.

Thứ nhất, Việc quy định nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở của người tham gia giao thông hiện nay chỉ căn cứ vào thiết bị trang bị cho lực lượng

cảnh sát giao thông, tuy nhiên lực lượng cảnh sát giao thông không phải là cơ quan giám định chuyên môn. Do đó, trong trường hợp người gây tai nạn khiếu nại về kết quả của thiết bị đo nồng độ cồn thì việc giải quyết gặp rất nhiều khó khăn.

Thứ hai, Trường hợp nạn nhân sau khi tử vong, gia đình nạn nhân không đồng ý cho các cơ quan pháp luật tiến hành khám nghiệm tử thi, không kết luận được nguyên nhân chết, do vậy, cần có văn bản hướng dẫn xử lý những trường hợp này.

3.2.4.2. Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, về nhận thức và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của kiểm sát viên

Trình độ, năng lực, trách nhiệm, bản lĩnh nghề nghiệp của một bộ phận Kiểm sát viên còn những hạn chế nhất định. Đội ngũ Kiểm sát viên là nhân tố quyết định hiệu quả thực hiện chức năng nhiệm vụ của ngành Kiểm sát. Những tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm sát điều tra các vụ án hình sự có nguyên nhân cơ bản từ hạn chế về trình độ nhận thức, kỹ năng, kinh nghiệm, trách nhiệm, bản lĩnh nghề nghiệp của Kiểm sát viên.

Về nhận thức: Một số Kiểm sát viên hiểu chưa sâu, chưa đầy đủ, chưa có tính tổng hợp, hệ thống các quy phạm pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự, các quy phạm pháp luật có liên quan, các văn bản hướng dẫn công tác kiểm sát điều tra từ đó làm giảm hiệu quả của hoạt động này.

Về kỹ năng kinh nghiệm nghề nghiệp: Một số Kiểm sát viên chưa được đào tạo bài bản về kỹ năng nghề nghiệp (chủ yếu được tích lũy, hình thành qua quá trình công tác thực tiễn), trong khi đó có nhiều Kiểm sát viên trẻ, còn ít kinh nghiệm công tác nên đã ảnh hưởng đến chất lượng hiệu quả công tác.

Vẫn còn có Kiểm sát viên chưa đề cao trách nhiệm, nghiên cứu không sâu, thực hiện không đầy đủ quy trình công tác, ngại vất vả, khó khăn khi đấu tranh mở rộng vụ án hoặc lo ngại phải chịu trách nhiệm theo Nghị quyết 388 (trước đây), Luật Bồi thường Nhà nước (hiện nay) nếu để xảy ra oan sai hoặc áp lực tác động của dư luận, cơ quan ngôn luận nên cá biệt có Kiểm sát viên do trách nhiệm, bản lĩnh nghề nghiệp hạn chế đã bộc lộ tư tưởng né tránh,

thiếu kiên quyết đấu tranh trong một số vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Đội ngũ Kiểm sát viên thực hiện công tác kiểm sát điều tra tội phạm hình sự nói chung và vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng còn thiếu về số lượng; việc bố trí phân công nhiệm vụ còn có mặt chưa hợp lý. Biên chế toàn ngành được giao ít lại phải thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp trên nhiều lĩnh vực và kiêm nhiệm nhiều khâu công tác nên ảnh hưởng đến việc nghiên cứu chuyên sâu, tích lũy kinh nghiệm công tác, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp của Kiểm sát viên, từ đó làm giảm hiệu quả, chất lượng công việc.

Thứ hai, sự phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát.

Hiệu quả công tác phối hợp giữa Viện KSND với CQĐT cũng như với các cơ quan, tổ chức có liên quan là một trong những nguyên nhân quan trọng đảm bảo kết quả của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và kết quả kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng. Thực tiễn ở tỉnh Lạng Sơn đã cho thấy nếu CQĐT và VKSND có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của từng ngành thì việc giải quyết các vụ án hình sự nói chung và án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng được thực hiện nhanh chóng, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Việc phối hợp giữa CQĐT và VKS còn bộc lộ hạn chế trong việc phối hợp tổng kết kinh nghiệm giải quyết án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn.

Mục II. Các giải pháp nâng cao chất lượng kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ từ thực tiễn tỉnh Lạng Sơn trong thời gian tới.

3.3.1. Tăng cường triển khai thực hiện quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và BLTTHS năm 2015 sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018 theo Nghị quyết số

41/2017/QH14. Để hai bộ luật này đi vào hoạt động có hiệu quả, trước hết cần chú trọng vào các hoạt động như:

Về mặt lý luận cũng như thực tiễn, công tác kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ cho thấy các tình huống pháp luật trong thực tế luôn đa dạng phong phú hơn các quy định của pháp luật. Trong khi đó các quy định pháp luật hình sự, tố tụng hình sự thường được xây dựng mang tính khái quát cao, nên thường thiếu cụ thể, khó nhận thức thống nhất khi áp dụng trực tiếp vào thực tiễn. Do đó, công tác giải thích, hướng dẫn pháp luật đóng một vai trò rất quan trọng, là một trong những điều kiện cơ bản đảm bảo chất lượng, hiệu quả thi hành pháp luật.

Việc hướng dẫn pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương còn chậm và còn bộc lộ sự thiếu thống nhất, có nội dung chưa phù hợp thực tiễn. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải thích, hướng dẫn pháp luật theo chúng tôi cần nghiên cứu, thực hiện các giải pháp cụ thể, như:

- Đối với các cơ quan tư pháp Trung ương cần nghiên cứu tổng rà soát lại các quy phạm pháp luật cần hướng dẫn nhưng chưa được hướng dẫn, các quy phạm pháp luật đã được hướng dẫn nhưng chưa đầy đủ, có thiếu sót, chưa phù hợp thực tiễn... Để từ đó có kế hoạch cụ thể phân cấp trách nhiệm chủ trì nghiên cứu cho từng ngành. Quá trình nghiên cứu hướng dẫn cần phải coi trọng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn công tác Kiểm sát điều tra tại các VKSND ở các địa phương trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự nói chung và các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng.

Trước mắt tập trung hướng dẫn những vấn đề bức xúc, bổ sung, sửa đổi hướng dẫn chưa đầy đủ, chưa phù hợp... cần tăng cường các văn bản hướng dẫn của liên ngành, hạn chế văn bản hướng dẫn pháp luật đơn ngành để tránh tình trạng thiếu thống nhất trong việc hướng dẫn trong công tác KSĐT, cùng với việc tăng cường công tác hướng dẫn pháp luật liên ngành và từng ngành ở cấp Trung ương cần tăng cường công tác hệ thống hoá các văn bản hướng dẫn pháp luật một cách khoa học để đảm bảo thuận lợi cho cấp áp dụng trực tiếp.

- Đối với Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn cần coi trọng và thực hiện tốt công tác nghiên cứu tổng kết thực tiễn kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ để kịp thời phát hiện tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề còn có nhận thức khác nhau khi áp dụng các quy phạm pháp luật để kiến nghị với Viện KSND tối cao với liên ngành Trung ương để nghiên cứu hướng dẫn, giải thích.

Chúng tôi đề xuất liên ngành Trung ương cần có một số biện pháp giải quyết sau đây nhằm thống nhất nhận thức và giải quyết các trường hợp đang còn vướng mắc trong quá trình giải quyết các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trên thực tiễn hiện nay như sau:

Thứ nhất, đối với những vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nhưng nạn nhân từ chối giám định gây khó khăn cho hoạt động chứng minh tội phạm của Cơ quan điều tra. Theo chúng tôi, các cơ quan chức năng cần thiết phải ban hành văn bản quy định những trường hợp không cần phải giám định nhưng vẫn đưa ra xử lý bằng hình sự như Nghị quyết 03-HĐTP Tòa án nhân dân tối cao năm 1989 hướng dẫn bao gồm:

- + Những thương tích phải mổ hộp sọ, mổ ổ bụng, mở lồng ngực.
- + Những thương tích gây cố tật nặng làm ảnh hưởng đến sinh hoạt hàng ngày...

Thứ hai, đối với những trường hợp vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ dẫn đến thương tật nặng mà có thể xác định được ngay từ ban đầu hoặc như các trường hợp thứ nhất nêu trên thì có thể áp dụng biện pháp ngăn chặn ngay đối với người gây án và khởi tố vụ án, khởi tố bị can mà không bắt buộc phải có kết quả giám định.

Thứ ba, cần hướng dẫn trường hợp các kết luận giám định của các cơ quan giám định về tỷ lệ thương tật của nạn nhân có sự khác nhau đáng kể (thậm chí chênh lệch nhau quá lớn) trong các trường hợp giám định bổ sung, giám định lại thì sử dụng kết quả giám định nào làm căn cứ pháp lý xử lý vụ án. Cần có quy định chỉ trưng cầu giám định lại khi có căn cứ xác định rõ kết quả giám định lần đầu có vi phạm, thiếu sót như: Bỏ sót thương tích, chưa khách quan, chưa chính xác... nhằm hạn chế đến mức thấp nhất việc các cơ quan tiến hành tố tụng, bị can, bị cáo lợi dụng vào kẽ hở của pháp luật kéo dài thời hạn giải quyết vụ án.

Trong một số trường hợp, cơ quan giám định chỉ kết luận tỉ lệ thương

tật của người bị hại là “*tạm thời*” nên bị can hoặc người bị hại không đồng ý và có yêu cầu giám định lại. Khi giám định lại (thường được tiến hành sau một thời gian nhất định so với giám định lần đầu) thì tỉ lệ thương tật của người bị hại có thể đã khác với kết quả giám định ban đầu, vấn đề này cũng thường làm cho các cơ quan tiến hành tố tụng không thống nhất trong việc lựa chọn kết quả giám định làm căn cứ xác định hậu quả của tội phạm trong các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Việc cơ quan giám định xác định thương tật là tạm thời hay vĩnh viễn chỉ là kết luận đơn thuần về mặt y học, trong trường hợp tiên lượng di chứng có khả năng tiến triển. Do đó, nếu việc giám định đã được tiến hành đúng quy định của pháp luật và đảm bảo tính khoa học thì dù kết luận thương tật là “*tạm thời*” hay “*vĩnh viễn*” thì tỷ lệ đó đều thể hiện đúng mức độ thương tật của người bị hại, tức là xác định hậu quả nguy hiểm do hành vi phạm tội đã gây ra ở thời điểm tội phạm thực hiện nên điều đó có giá trị pháp lý như nhau. Vì vậy, kết luận tỷ lệ thương tích tạm thời vẫn được sử dụng làm chứng cứ buộc tội hay gỡ tội, nếu kết luận giám định này phù hợp với các chứng cứ khác trong vụ án trong vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Trong trường hợp sau khi có kết luận tỷ lệ thương tật “*tạm thời*” và người bị hại được giám định lại. Nếu kết quả giám định có khác đi là do thương tích đã tiến triển theo chiều hướng tốt lên hoặc xấu đi. Điều này phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như quá trình điều trị, sức đề kháng của người bị thương tích...nên không thể xem kết quả giám định lại này là căn cứ để xác định hậu quả thiệt hại về sức khỏe do hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ gây ra cho người bị hại ở thời điểm hành vi phạm tội được thực hiện.

3.3.2. Nâng cao nhận thức và năng lực chuyên môn của Kiểm sát viên kiểm sát điều tra các tội tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Nâng cao nhận thức công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện để có đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, ý thức trách nhiệm, năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao như Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy cán bộ ngành Kiểm sát là phải “Công

minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn”. Theo chúng tôi cần phải tập trung thực hiện các giải pháp sau:

Trước hết phải coi trọng việc gắn quy hoạch với đào tạo bồi dưỡng cán bộ. Có kế hoạch đào tạo phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, kiểm sát viên học tập nâng cao trình độ nhận thức chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; đồng thời tạo điều kiện, khuyến khích động viên cán bộ, Kiểm sát viên tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ.

Coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên, công tác này phải được thực hiện thường xuyên trong từng đơn vị, mỗi Kiểm sát viên phải nắm vững các quy định của pháp luật, chính sách hình sự của Nhà nước, vận dụng tốt vào công tác kiểm sát để thực hiện chức năng của ngành. Nâng cao nghiệp vụ kỹ năng kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ,

Gắn với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo đúng tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, gắn với cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên “*Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm*”. Việc giáo dục chính trị tư tưởng phải gắn liền với việc đề cao trách nhiệm, tính gương mẫu của người đứng đầu, của cán bộ lãnh đạo quản lý, của Kiểm sát viên và cán bộ. Xây dựng ý thức tự tôn pháp luật, kỷ cương, kỷ luật nghiệp vụ của đơn vị, của ngành, ý thức trách nhiệm, trên tinh thần học hỏi cầu thị.

Cần coi trọng việc định kỳ đào tạo chuyên sâu theo hình thức học tập nghiên cứu các chuyên đề án vi phạm các quy định về an toàn giao thông, chuyên đề “Kiểm sát khám nghiệm hiện trường, tử thi, về pháp y, chuyên đề về công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra các vụ án hình sự phổ biến trong thực tiễn”, nội dung chủ yếu của công tác tập huấn tập chung vào công tác rút kinh nghiệm từ thực tiễn công tác ở các đơn vị và kỹ năng của các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực này, coi trọng việc tổ chức các loại hình đào tạo thích hợp để cán bộ, Kiểm sát viên học tập tích lũy kinh nghiệm, kỹ năng nghề nghiệp một cách trực tiếp như tổ chức cho Kiểm sát viên, cán bộ tham dự trực tiếp các phiên toà xét xử, các buổi thực nghiệm điều

tra, buổi hỏi cung của các Kiểm sát viên có kinh nghiệm và năng lực trình độ, kết thúc buổi thực nghiệm thực tế có tổ chức rút kinh nghiệm; hoặc thông qua một vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ cụ thể tổ chức cho cán bộ, Kiểm sát viên thi về thao tác nghiệp vụ.

Trong tình hình thực tiễn việc áp dụng khoa học công nghệ cao vào thực tiễn công tác là rất cần thiết. Do vậy, các Kiểm sát viên phải được tập huấn, tiếp cận những khóa học chuyên sâu về việc sử dụng các trang thiết bị đã được trang bị cho ngành để áp dụng vào thực tiễn hoạt động kiểm sát điều tra như: Máy ảnh, máy quay phim, máy ghi âm..., các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên mới đáp ứng được tình hình thực tiễn hiện nay.

Định kỳ tổng kết rút kinh nghiệm để kiểm sát viên, cán bộ tích lũy kinh nghiệm, kỹ năng nghề nghiệp; chú trọng tăng cường công tác tổng kết, rút kinh nghiệm theo chuyên đề như chuyên đề nâng cao chất lượng kiểm sát điều tra tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; chuyên đề tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra theo yêu cầu cải cách tư pháp; chuyên đề tổng hợp vướng mắc trong việc giải quyết các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn.

Lãnh đạo phụ trách đơn vị tăng cường công tác kiểm tra để kịp thời phát hiện vi phạm, thiếu sót của cán bộ, kiểm sát viên để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục, đối với các trường hợp nghiêm trọng kiên quyết áp dụng các hình thức kỷ luật tương xứng; phát huy công tác dân chủ ở từng đơn vị phát hiện thiếu sót trong công tác đào tạo quản lý, sử dụng, đánh giá cán bộ để có biện pháp khắc phục kịp thời.

3.3.3. Tăng cường mối quan hệ giữa cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng là kết quả của sự thành công trên mọi lĩnh vực công tác. Do vậy để việc truy tố, điều tra xét xử đạt hiệu quả thì ở mọi cấp, mọi địa phương phải duy trì tốt mối quan hệ công tác này, mối quan hệ này được quan tâm từ cấp lãnh đạo mỗi ngành đến các KSV, ĐTV, Thẩm phán thực hiện nhiệm vụ. Mỗi cơ quan tiến hành tố tụng có một chức năng, nhiệm vụ khác nhau nhưng liên hệ mật thiết, ràng buộc lẫn nhau. Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình thì các cơ

quan tiền hành tố tụng phải giải quyết tốt mối quan hệ với các cơ quan tiền hành tố tụng khác.

Mục đích của hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra các vụ án hình sự nói chung và kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng là đảm bảo cho mọi hành vi phạm tội phải được phát hiện, điều tra, xử lý kịp thời, nghiêm minh đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và không làm oan người vô tội. Để đạt được mục đích trên việc bảo đảm sự thông suốt trong quan hệ giữa VKS với CQĐT trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan là yêu cầu quan trọng, có ý nghĩa rất lớn đối với hiệu quả của hoạt động điều tra và kiểm sát điều tra. Trong thực tiễn công tác cho thấy nếu Viện KSND và CQĐT có sự phối hợp chặt chẽ trên cơ sở đảm bảo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành thì hoạt động điều tra và kiểm sát điều tra đạt chất lượng và hiệu quả rất cao. Phối hợp không có nghĩa là luôn luôn đồng tình, mà là phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mỗi ngành, mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật để cùng nhau phối hợp tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình giải quyết các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Để quan hệ giữa VKS với CQĐT nói chung và hoạt động kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ có hiệu quả; theo chúng tôi cần thực hiện một số giải pháp sau:

Lãnh đạo Viện KSND tỉnh và CQĐT phải tăng cường và thường xuyên coi trọng công tác quán triệt giáo dục để nâng cao nhận thức cho đội ngũ Kiểm sát viên, Điều tra viên về chức năng, nhiệm vụ, địa vị pháp lý của từng cơ quan; ý thức tôn trọng pháp luật, ý nghĩa vai trò đặc biệt quan trọng của việc tăng cường phối hợp giữa Viện KSND với CQĐT và giữa Kiểm sát viên với Điều tra viên trong hoạt động tố tụng hình sự nói chung và hoạt động tố tụng trong giải quyết vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng.

Kịp thời sửa đổi, hoàn thiện quy chế phối hợp liên ngành giữa Viện KSND tỉnh với CQĐT, Tòa án trong giải quyết án hình sự (quy chế đã ban hành từ năm 2013), trong quá trình thực hiện đã bộc lộ nhiều những hạn chế, thiếu sót. Quy chế sửa đổi cần quy định về mối quan hệ giữa VKS với CQĐT

cần dựa trên những quy định của BLTTHS, các Thông tư hướng dẫn...và tình hình thực tế địa phương; xác định rõ nội dung phối hợp cụ thể, trách nhiệm của VKS, Kiểm sát viên; trách nhiệm của CQĐT, Điều tra viên; phương thức, hình thức phối hợp như: quy định rõ mối quan hệ, trách nhiệm, phương thức phối hợp ở giai đoạn nắm, quản lý, phân loại xử lý tin báo, tố giác tội phạm, công tác khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, phối hợp khi VKS lấy lời khai hỏi cung bị can, người bị bắt, khi phê chuẩn các quyết định, khi thực hiện một số hoạt động điều tra, khi vụ án được kết thúc điều tra, phối hợp khi kiểm tra, hướng dẫn Viện KSND, CQĐT cấp dưới. Quy chế cũng cần quy định rõ chế độ kiểm tra, định kỳ giao ban, họp đột xuất, họp sơ kết, tổng kết công tác phối hợp; trách nhiệm cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp. Đồng thời phối hợp trong giải quyết các vụ án trọng điểm, phức tạp kéo dài.

3.3.4. Thường xuyên, đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và tổng kết, rút kinh nghiệm, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

**** Công tác đổi mới phương thức quản lý, chỉ đạo điều hành***

Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành luôn là yêu cầu cần thiết, cấp bách của bất cứ cơ quan, tổ chức nào trong quá trình tổ chức và hoạt động. Chất lượng của hoạt động này là một trong những yếu tố quyết định chất lượng, hiệu quả của ngành Kiểm sát. Ngoài nguyên tắc hoạt động chung là tập trung dân chủ còn có nguyên tắc vận hành đặc thù đó là nguyên tắc tập trung thống nhất, yếu tố này đóng vai trò quan trọng, quyết định trong việc thành, bại trong lãnh đạo, chỉ đạo.

Để hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành có hiệu quả trước hết lãnh đạo các đơn vị thuộc Viện KSND, cán bộ, công chức, kiểm sát viên phải nhận thức đầy đủ sâu sắc, nguyên tắc tập trung thống nhất trong hoạt động của ngành. Từ đó, trong thực hiện nhiệm vụ được phân công nói chung và hoạt động kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng; thực hiện triệt để nguyên tắc thống nhất, tuân thủ chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Viện trưởng; Viện trưởng Viện KSND cấp dưới phải tuân thủ sự chỉ đạo, điều hành của Viện trưởng Viện KSND cấp trên trực tiếp và chịu sự chỉ đạo điều hành của Viện trưởng Viện KSND tối cao.

Để đảm bảo hiệu quả hoạt động cũng như hiệu quả thực hiện chức trách nhiệm vụ của Viện trưởng Viện KSND, đảm bảo nguyên tắc hoạt động chung của bộ máy Nhà nước là tập trung dân chủ chống chuyên quyền, độc đoán cùng với việc nhấn mạnh, đề cao nguyên tắc tập trung thống nhất để thảo luận và đưa ra quyết định theo đa số những vấn đề quan trọng liên quan đến tổ chức và hoạt động của ngành.

Nâng cao hơn nữa chất lượng hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn đối với hoạt động thực hiện chức năng nhiệm vụ nói chung, thực hiện kiểm sát điều tra tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, cần tập trung thực hiện tốt một số công việc sau:

Một là, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện quy chế tổ chức, hoạt động của từng đơn vị, Quy chế hoạt động của Viện KSDND cấp dưới dựa trên các quy định của pháp luật và quy chế hoạt động của VKSND cấp trên, nội dung của quy chế phải đảm bảo đúng nguyên tắc hoạt động, làm rõ nhiệm vụ trách nhiệm của từng chức danh, vị trí công tác; mối quan hệ giữa các chức danh với đối tượng quản lý, chỉ đạo, điều hành; lề lối làm việc, phương thức hoạt động của từng bộ phận và phương thức phối hợp giữa các đơn vị nghiệp vụ cấp trên với cấp dưới; chế độ bảo mật, chế độ kỷ luật, khen thưởng... gắn việc thực hiện nghiêm túc quy chế tổ chức hoạt động với thực hiện nghiêm túc quy chế nghiệp vụ, quy chế dân chủ ở cơ sở.

Hai là, việc sắp xếp, bố trí, phân công cán bộ quản lý, Kiểm sát viên, công chức khác phải phù hợp với khả năng chuyên môn, tinh thần trách nhiệm cũng như yêu cầu đòi hỏi của từng vị trí công tác trong đơn vị. Viện trưởng phải có trách nhiệm quản lý chỉ đạo sát sao tránh tư tưởng khoán trắng hoặc chỉ coi trọng hoạt động quản lý hành chính mà không chú trọng quản lý nghiệp vụ.

Ba là, Cùng với việc thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất phải duy trì thường xuyên có hiệu quả chế độ giao ban hằng tuần, tháng của lãnh đạo các phòng ban, của tất cả các cán bộ trong đơn vị.

Bốn là, việc xây dựng chương trình kế hoạch công tác phải gắn với việc quán triệt tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và phải coi trọng công tác kiểm tra theo chuyên đề, kiểm tra đột xuất việc thực hiện chương

trình kế hoạch, nhiệm vụ được giao. Việc kiểm tra phải thực hiện đồng bộ bằng nhiều hình thức như kiểm tra của lãnh đạo các đơn vị với cán bộ, Kiểm sát viên; kiểm tra của phòng nghiệp vụ cấp trên với cấp dưới; kiểm tra của Viện KSND cấp trên với Viện KSND cấp dưới; kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất, kiểm tra chéo giữa các đơn vị, giữa các Kiểm sát viên, nội dung kiểm tra phải phù hợp đảm bảo đánh giá kịp thời, đầy đủ, chính xác kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát ở tỉnh Lạng Sơn nói chung và đối với hoạt động KSĐT các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng. Cần xác định công tác kiểm tra là một trong những biện pháp quan trọng và cần thiết để nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của ngành Kiểm sát nhân dân nói chung và để nâng cao chất lượng hoạt động kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của VKSND ở tỉnh Lạng Sơn nói riêng. Những vi phạm phát hiện qua kiểm tra cần phải được phát hiện, xử lý kịp thời và cần phải làm rõ nguyên nhân những vi phạm, những hạn chế, thiếu sót và trách nhiệm của từng cá nhân để từ đó có hướng khắc phục và phân công công việc cụ thể đối với các cán bộ.

** Tăng cường thực hiện thông báo rút kinh nghiệm về vi phạm, thiếu sót trong quá trình giải quyết các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*

Đối với hoạt động kiểm sát điều tra tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ cần tăng cường sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm theo chuyên đề; như chuyên đề nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; chuyên đề tổng kết rút kinh nghiệm về phối hợp giữa các cơ quan Cảnh sát điều tra – Viện kiểm sát – Tòa án trong giải quyết các vụ án trọng điểm, có tính chất phức tạp và nghiêm trọng kéo dài; chuyên đề tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

3.3.5. Bảo đảm đủ số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, KSV, điều kiện vật chất cho hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Lạng Sơn đối với kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

** Bảo đảm đủ số lượng, chất lượng cho đội ngũ cán bộ, kiểm sát viên:*

Trong những năm qua, công tác tổ chức cán bộ của Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn đã đạt được nhiều kết quả tích cực, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ cả về tổ chức và cán bộ góp phần thực hiện có hiệu quả chức năng nhiệm vụ của ngành Kiểm sát nói chung và kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng. Tuy nhiên, công tác tổ chức cán bộ của ngành Kiểm sát nói chung và của Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế như:

Việc phân công, phối hợp giữa các đơn vị nghiệp vụ của Viện KSND tỉnh trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ còn bộc lộ sự chưa hợp lý như việc phân công, phối hợp kiểm sát đối tượng bị tạm giữ, tạm giam giữa Phòng 8 (Phòng kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự) và các Phòng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự (Phòng 1, 3, 7); việc phân công và phối hợp kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan tư pháp giữa Phòng 12 (Phòng khiếu tố) với các phòng nghiệp vụ khác của Viện KSND tỉnh...). Biên chế cán bộ cho các Viện kiểm sát cấp huyện còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng; việc bố trí điều chuyển cán bộ trong từng đơn vị và giữa các đơn vị còn bộc lộ sự bất cập; có đơn vị thì có đủ số lượng cán bộ, kiểm sát viên có năng lực đáp ứng được yêu cầu trong khi có đơn vị hầu hết là cán bộ mới, kinh nghiệm công tác hạn chế.

Hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra các vụ án hình sự tuy đã được quan tâm nhưng cũng chưa đủ nhân lực để bố trí thực hiện hoạt động này có tính chuyên sâu, các KSV đều phải kiêm nhiệm KSĐT đối với nhiều loại án, nhiều công việc khác nhau... Trong khi thiếu Kiểm sát viên để thực hiện chức năng, nhiệm vụ nhất là ở hoạt động thực hiện chức năng kiểm sát điều tra thì vẫn còn tồn tại một bộ phận cán bộ, kiểm sát viên (thậm chí có đồng chí còn giữ chức vụ quản lý) năng lực hạn chế không đáp ứng được yêu

cầu trong giai đoạn hiện nay.

Để khắc phục tồn tại thiếu sót của công tác tổ chức cán bộ theo chúng tôi cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

- Nghiên cứu, đánh giá đúng thực trạng tình hình biên chế, nhu cầu về biên chế của các đơn vị trực thuộc, nhu cầu Kiểm sát viên chuyên trách của bộ phận hành quyền công tố, kiểm sát điều tra các vụ án hình sự trong đó có hoạt động KSĐT đối với tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; ưu khuyết điểm của việc bố trí, xếp sắp cán bộ lãnh đạo quản lý, cán bộ nghiệp vụ, Kiểm sát viên, thực hiện việc tinh giản biên chế đối với những cán bộ hạn chế về sức khỏe, cán bộ không đáp ứng được nhu cầu công tác. Từ đó, có căn cứ đề nghị Viện KSND tối cao bố trí bổ sung biên chế cho Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn đồng thời có căn cứ phân bổ biên chế phù hợp cho từng đơn vị và thực hiện bố trí xếp sắp lại cán bộ, Kiểm sát viên cho phù hợp với yêu cầu công tác của từng đơn vị, phù hợp với năng lực sở trường của cán bộ, Kiểm sát viên.

- Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn cán bộ phù hợp cho từng vị trí việc làm, công tác quản lý; thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và hướng dẫn của Viện KSND tối cao, của Cấp uỷ địa phương về công tác quy hoạch, đánh giá, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ lãnh đạo quản lý và cán bộ công chức của Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn. Việc quy hoạch, đánh giá, luân chuyển, chuyển đổi vị trí phải đảm bảo thực chất, hiệu quả, chính xác.

** Tăng cường điều kiện vật chất cho hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Lạng Sơn đối với kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:*

Theo yêu cầu đặt ra thì cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc, chính sách chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, Kiểm sát viên của ngành Kiểm sát nói chung và Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn nói riêng còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập. Trụ sở làm việc của Viện KSND ở một số huyện xây dựng đã lâu, không đáp ứng được công năng sử dụng, trong khi đã xuống cấp nghiêm trọng. Phương tiện ô tô, máy tính, máy ghi âm, máy ghi hình, máy phát điện, trang thiết bị, phục vụ cho công tác khám nghiệm, thực nghiệm còn thiếu.

Do sự hạn chế của chính sách chế độ, trong khi luôn phải thực hiện

công việc có tính chất đặc thù, áp lực tinh thần cao nên chưa thực sự có nguồn đề động viên cán bộ, Kiểm sát viên toàn tâm, toàn ý với tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc; gây khó khăn cho VKS ngay từ khâu tuyển chọn cán bộ: Thực trạng hiện nay VKS không tuyển được học sinh giỏi tốt nghiệp các trường chính quy; một số cán bộ, Kiểm sát viên của ngành đã được đào tạo cơ bản, có kinh nghiệm năng lực trình độ có xu hướng muốn chuyển ngành đến những vị trí công việc thuận lợi, chế độ đãi ngộ tốt hơn. Đây là một trong các thực trạng làm ảnh hưởng tới chất lượng hiệu quả công tác của ngành.

Từ thực trạng cơ sở vật chất, điều kiện trang thiết bị, phương tiện làm việc và chế độ chính sách đối với cán bộ VKS hiện nay, tôi đề xuất:

- Đảng và Nhà nước cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, cải cách chế độ chính sách đãi ngộ đối với Viện kiểm sát nhân dân. Cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương cần tạo điều kiện hỗ trợ về kinh phí để đầu tư cơ sở vật chất, cải thiện điều kiện làm việc cho các cơ quan tư pháp và Viện KSND ở địa phương.

- Việc đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị làm việc cho ngành Kiểm sát cần phải đồng bộ, thiết thực, đảm bảo chất lượng, yêu cầu kỹ thuật; gắn việc đầu tư trang thiết bị với việc nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng, ứng dụng phục vụ công tác. Coi trọng việc đầu tư trang thiết bị chuyên dùng như phương tiện thông tin liên lạc, máy ghi âm, ghi hình, máy vi tính xách tay với các phần mềm ứng dụng có hiệu quả cao, trang bị đầy đủ có hệ thống các văn bản pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, tài liệu tham khảo, tài liệu tổng kết rút kinh nghiệm, kết quả nghiên cứu chuyên sâu các vấn đề liên quan đến hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra nói chung và hoạt động kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng.

- Có chính sách đột phá về chế độ đãi ngộ cho cán bộ, Kiểm sát viên; đảm bảo thực sự có sức hấp dẫn để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cho ngành Kiểm sát. Sửa đổi toàn diện các quy định về ngạch KSV các cấp ở VKS. Viện kiểm sát các cấp đều có thể có đủ cả 3 loại Kiểm sát viên và quy định KSV có thể thực thi thường xuyên hoặc đột xuất tại bất kỳ địa phương đơn vị nào trên

toàn quốc theo sự phân công khi thấy cần thiết. Có như vậy mới gắn được chế độ đãi ngộ với chất lượng cán bộ và việc sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, KSV. Vừa đáp ứng được yêu cầu quản lý, sử dụng bồi dưỡng cán bộ vừa đảm bảo việc động viên khuyến khích cán bộ yên tâm công tác phấn đấu cống hiến cho ngành, cho sự nghiệp bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa.

3.3.6. Nâng cao ý thức pháp luật của nhân dân, vận động toàn dân tham gia vào đấu tranh phòng, chống vi phạm, tội phạm về quy định tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Việc đẩy lùi tình trạng tai nạn giao thông một cách hiệu quả và thiết thực nhất đó là nâng cao ý thức của người tham gia giao thông. Do vậy, khi tham gia giao thông bản thân mỗi người dân, mỗi chủ phương tiện phải có trách nhiệm với sự an toàn của mình và những người cùng tham gia giao thông khác.

Vậy, Đảng và Nhà nước ta cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền và giáo dục việc chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông cho người dân cả nước nói chung và nhân dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn nói riêng, cần phải có nhiều biện pháp mang tính hệ thống và lâu dài, nhằm nâng cao ý thức tham gia giao thông song để hoạt động tuyên truyền, giáo dục có hiệu quả cao cần phải làm tốt những vấn đề sau:

Thứ nhất: Giáo dục ý thức tham gia giao thông đến từng gia đình, để từ đó các thành viên trong gia đình có sự giáo dục bảo ban lẫn nhau mà đặc biệt là trách nhiệm của những người đã trưởng thành cần gương mẫu chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông, có biện pháp chia sẻ, tâm sự, trao đổi thông tin đối với các trẻ em trong gia đình nâng cao kỹ năng sống, nhận biết được tầm quan trọng của việc chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông.

Thứ hai: Đảng và Nhà nước cần vào cuộc một cách mạnh mẽ, chú trọng tới công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức tham gia giao thông đến từng địa phương, cơ quan, trường học, nơi làm việc của người lao động, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội.

Thứ ba: Biện pháp tuyên truyền, giáo dục, phải có nội dung, phương pháp khoa học để đạt được hiệu quả cao. Kết hợp công tác tuyên truyền, thuyết phục, trên các phương tiện thông tin đại chúng và kết hợp thông bằng

những hình ảnh về tai nạn giao thông cụ thể. Những hình ảnh thiết thực từ những vụ tai nạn giao thông cụ thể ở từng địa phương sẽ có sự tác động vào trực quan của mỗi con người nên sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến ý thức của từng người dân.

Thứ tư: Trong thời đại công nghệ thông tin bùng nổ như hiện nay chúng ta nên tận dụng để sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền. Ngày nay, hầu như giới trẻ đều biết đến và sử dụng các trang mạng xã hội. Do vậy, đây là một kênh thông tin, tuyên truyền có sức lan tỏa nhanh và hiệu quả rộng rãi. Việc sử dụng các trang mạng xã hội để chia sẻ những thông tin về ý thức mỗi người khi tham gia giao thông, những vụ tai nạn giao thông, hậu quả của tai nạn giao thông, cảnh báo những sự cố không an toàn khi tham gia giao thông, kinh nghiệm tham gia giao thông an toàn... Như vậy, sẽ được giới trẻ đón nhận và hiệu quả thiết thực.

Thứ năm: Cơ quan chức năng phải cùng nhau vào cuộc quy hoạch hạ tầng giao thông đồng bộ, hợp lý; nâng cấp hệ thống trang thiết bị biển báo, tín hiệu... đảm bảo đúng kỹ thuật, thực hiện nghiêm và đồng bộ các biện pháp quy định, pháp luật của Nhà nước về giao thông. Xử lý thật nghiêm khắc những người vi phạm pháp luật khi giao thông, không nể nang, né tránh những người thân quen. Nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ Cảnh sát giao thông, thanh tra giao thông, trật tự đô thị, những cơ quan đơn vị có trách nhiệm liên quan. Không để xảy ra những tình trạng, biểu hiện tiêu cực như thời gian qua.

Thứ sáu: Với chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp đối với mỗi cán bộ, Đoàn viên thanh niên Viện kiểm sát nhân dân cần phối hợp lồng ghép với các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền tới mọi người dân ở địa phương, về công tác nâng cao ý thức trách nhiệm khi tham gia giao thông, phối hợp với Tòa án nhân dân đưa ra xét xử nghiêm minh những vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông để thông qua việc xét xử đem sức mạnh của pháp luật lan tỏa ăn sâu vào tiềm thức của mỗi người dân.

3.4. Một số kiến nghị sửa đổi, hoàn thiện một số quy định của pháp luật nhằm nâng cao chất lượng kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng.

3.4.1. Sửa đổi bổ sung, hoàn thiện một số quy định của Bộ luật Hình sự

Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng Điều 260 BLHS tội vi phạm quy định về tham gia giao thông vào thực tiễn vẫn còn có những tồn tại hạn chế, bất cập cần tiếp tục phải nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho hoàn thiện hơn. Vì Điều 260 BLHS có một số bất cập sau đây:

Thứ nhất, bất cập về cấu thành tội phạm: Theo quy định tại Điều 260 BLHS thì người nào vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ mà gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 1 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên mới cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, quy định này vẫn còn có khó khăn khi áp dụng pháp luật, bởi lẽ trên thực tế xảy ra trường hợp Trần Văn H điều khiển xe ô tô tham gia giao thông vi phạm quy định về giới hạn tốc độ, lấn làn đường, cố tình đánh võng... gây ra tai nạn làm bị thương 01 người với tỷ lệ tổn thương 60%. Đối chiếu với điều luật thì hành vi của H không đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Theo đánh giá thì hành vi của ông A xâm phạm đến khách thể là sự an toàn, hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, tính mạng sức khỏe của người tham gia giao thông nên chỉ xem xét đối với A về tội vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng có thể xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H về tội vô ý gây thương tích theo quy định tại Điều 138 BLHS bởi vì hành vi điều khiển phương tiện giao thông vi phạm quy định của luật giao thông đường bộ về sử dụng làn đường, giới hạn tốc độ gây thương tích cho nạn nhân tổn hại 60% sức khỏe vẫn bị coi là vô ý gây thương tích. Ông H không cố ý gây thương tích cho nạn nhân mà chỉ vi phạm quy định về an toàn giao thông mà gây thương tích cho nạn nhân, khi vi phạm ông H không thấy trước hậu quả có thể xảy ra, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước hoặc thấy rằng hậu quả có thể ngăn chặn được. Như vậy mặt chủ quan của tội phạm được quy định tại Điều 260 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm

2017 cũng giống mặt chủ quan của tội vô ý gây thương tích quy định tại Điều 138 BLHS. Về mặt khách quan, hành vi của chủ thể với thương tích của nạn nhân có mối quan hệ nhân quả với hành vi điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ nhưng vi phạm quy định về tham gia giao thông. Ngoài ra, quy định về cấu thành vật chất của tội phạm vô ý gây thương tích quy định tại khoản 1 Điều 138 chỉ cần tỷ lệ tổn thương cơ thể của nạn nhân từ 31% đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Như vậy, hành vi của Trần Văn H không cấu thành tội phạm quy định tại Điều 260 nhưng thỏa mãn yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS. Điều này không đảm bảo nguyên tắc thống nhất trong pháp luật hình sự. Theo nhận định đánh giá thì hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông tiềm ẩn tính nguy hiểm cao hơn hành vi vô ý gây thương tích đơn thuần, nhất là trong xu thế hội nhập như hiện nay, người và phương tiện tham gia giao thông ngày một đông, việc vi phạm an toàn giao thông ngày một phổ biến, đe dọa tính mạng, tài sản của nhân dân. Đồng thời việc Điều 260 BLHS quy định như vậy tiềm ẩn phát sinh các mâu thuẫn trong xã hội, người có hành vi vi phạm biết mình không bị truy cứu trách nhiệm hình sự sẽ không thành khẩn sửa sai, hòa giải bồi thường với nạn nhân, phát sinh khiếu nại, khiếu kiện kéo dài.

Thứ hai, bất cập trong quy định tình tiết định khung hình phạt của Điều 260 BLHS

Ví dụ 1: Ngày 20/4/2018, Nguyễn Văn A điều khiển xe mô-tô đi sai phần đường gây tai nạn hậu quả làm 01 người chết, 01 người bị thương tổn hại 95% sức khỏe thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 260 BLHS có khung hình phạt từ 1 đến 5 năm.

Ví dụ 2: Ngày 20/4/2018, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô-tô đi sai phần đường gây tai nạn hậu quả làm 02 người bị thương trong đó 01 người bị tổn hại 70%, 01 người bị tổn hại 75% sức khỏe. Hậu quả A gây ra làm hai người bị thương tổn hại 145% sức khỏe thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 260 BLHS có khung hình phạt từ 3 đến 10 năm. Từ hai ví dụ trên cho thấy hậu quả do hành vi của A gây ra là lớn hơn nhưng trách nhiệm hình sự của B lại lớn hơn của A.

Ví dụ 3: Ngày 20/4/2018 Nguyễn Văn C lái xe đi sai phần đường gây ra tai nạn làm bị thương 03 người trong đó 01 người tổn hại 60% sức khỏe, 01 người tổn hại 80% sức khỏe, 01 người tổn hại 95% sức khỏe. Tổng 03 người bị thương tổn hại 235% sức khỏe. Đối chiếu với quy định của Điều luật thì hành vi của C đã phạm vào tội vi phạm quy định về tham gia thông đường bộ quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 260 BLHS.

Ví dụ 4: Ngày 20/4/2018 Nguyễn Văn D lái xe đi sai phần đường gây ra tai nạn làm 02 người chết và 01 người bị thương tổn hại 95% sức khỏe. Đối chiếu với quy định của Điều luật thì hành vi của D đã phạm vào tội vi phạm quy định về tham gia thông đường bộ quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 260 BLHS.

Cũng từ hai ví dụ trên cho thấy hậu quả do D gây ra là lớn hơn hậu quả do C gây ra nhưng trách nhiệm hình sự mà D phải chịu lại nhẹ hơn C, những bất cập như vậy là trái với các quy định BLHS.

3.4.2. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật giám định tư pháp.

** Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật giám định tư pháp.*

BLTTHS năm 2015 đã tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho hoạt động của các cơ quan tư pháp cũng như đảm bảo trật tự pháp luật, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, thể hiện sâu sắc tính dân chủ và sự tôn trọng quyền con người. Tuy nhiên, so với yêu cầu thực hiện chiến lược cải cách tư pháp cũng như qua thực tiễn thi hành BLTTHS năm 2015 cho thấy một số các quy định của BLTTHS cần tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện.

- Cần sửa các Điều 36, 37, 41, 42, 44, 45 BLTTHS để thu hẹp thẩm quyền của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện KSND, Chánh án, Phó Chánh án Tòa án theo hướng tập trung vào các quyền tổ chức, chỉ đạo, quyết định phân công, thay đổi người tiến hành tố tụng, kiểm tra hoạt động, quyết định kháng nghị, quyết định thay đổi hoặc huỷ bỏ quyết định trái pháp luật của cấp dưới, quyết định giải quyết khiếu nại tố cáo. Đồng thời mở rộng thẩm quyền cho Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán được trực tiếp ra các quyết định tố tụng theo thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng khi được phân công tiến hành tố tụng.

- Sửa đổi Điều 145 BLTTHS theo hướng quy định khi thấy cần làm rõ căn cứ tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc khi việc kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị của CQĐT không khách quan có thiếu sót thì VKS có quyền trực tiếp tiến hành việc kiểm tra, xác minh. Kéo dài thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đến 03 tháng và có thể gia hạn. Vì trên thực tiễn thực hiện còn một số vụ việc không đảm bảo về thời gian trong một số trường hợp phức tạp, liên quan đến nhiều đối tượng, địa điểm khác nhau.

- Tại Khoản 3 Điều 179 BLTTHS quy định: “Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định khởi tố bị can, VKS phải quyết định phê chuẩn hoặc hủy bỏ quyết định khởi tố bị can và gửi ngay cho Cơ quan điều tra”. Theo quy định này, còn gây khó khăn cho Viện kiểm sát khi cần phải xác minh thêm cho chặt chẽ thì để phê chuẩn thì thời hạn 3 ngày là không đủ nên cần kéo dài hơn thời hạn phê chuẩn.

- Sửa đổi Điều 240 BLTTHS quy định thời hạn quyết định truy tố: cần sửa đổi theo hướng kéo dài thời hạn truy tố hơn so với hiện tại để đảm bảo nâng cao chất lượng truy tố và các quyết định tố tụng khác của Viện KSND.

- Sửa đổi Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự theo hướng: “Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị của Cơ quan điều tra và cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp phải xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết cho cơ quan đã kiến nghị” vì thời hạn trả lời kiến nghị là 20 ngày như hiện nay là quá dài, ảnh hưởng tới tiến độ giải quyết vụ án.

** Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số quy định Luật giám định tư pháp.*

Theo quy định tại Điều 23 khoản 1 điểm c Luật giám định tư pháp năm 2012 thì một trong những quyền và nghĩa vụ của người giám định tư pháp là “Thực hiện và trả kết luận giám định đúng thời hạn yêu cầu; trong trường hợp cần thiết phải có thêm thời gian để thực hiện giám định thì phải thông báo kịp thời cho người trưng cầu, người yêu cầu giám định biết”. Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản pháp luật nào quy định cụ thể “thời gian trả kết quả giám định” hoặc hướng dẫn thế nào là “trường hợp cần thiết” phải có thêm thời gian để thực hiện việc giám định hay quy định thời hạn tối đa để thực

hiện việc giám định. Do đó, trên thực tế, nhiều vụ án phải chờ kết quả giám định tỷ lệ thương tích của người bị hại nên không thể ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can hoặc phải gia hạn điều tra hay phải tạm đình chỉ điều tra khi hết thời hạn điều tra, làm cho việc xử lý vụ án không kịp thời và triệt để.

Cần kiến nghị Viện Pháp y quốc gia - Bộ Y tế sớm ban hành văn bản hướng dẫn, quy định về việc có thể giám định tỷ lệ thương tích trên hồ sơ và không cần thiết phải có mặt của người bị hại. Vì theo Công văn số 190/PYQG-CV ngày 11-9-2009 của Viện Pháp y quốc gia - Bộ Y tế thì nếu người bị hại từ chối giám định hoặc người bị hại bị thương rất nặng không thể di chuyển hoặc di chuyển xa sẽ ảnh hưởng đến tính mạng sức khỏe, thì không thể xử lý được bằng hình sự dẫn đến việc bỏ lọt tội phạm.

3.4.3. Sửa đổi, bổ sung một số quy chế của ngành Kiểm sát nhân dân

Sửa đổi, hoàn thiện quy chế phối hợp liên ngành giữa Bộ Công an - Viện KSND tối cao - Tòa án nhân dân tối cao về phối hợp giải quyết án hình sự và Thi hành án hình sự. Trên cơ sở đó VKSND tỉnh - CQĐT Công an tỉnh - Tòa án nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung quy chế giải quyết án hình sự (quy chế đã ban hành từ năm 2013, hiện đã bộc lộ nhiều những hạn chế, thiếu sót). Quy chế sửa đổi cần quy định về mối quan hệ giữa VKS với CQĐT cần dựa trên những quy định của BLTTHS 2015.

Tiểu kết chương 3

Từ kết quả phân tích thực trạng hoạt động kiểm sát điều tra tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ gắn với thực trạng hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017, nguyên nhân kết quả đã đạt được, nguyên nhân những tồn tại, hạn chế trong lĩnh vực này của Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn. Luận văn đưa ra hệ thống quan điểm cần quán triệt khi KSĐT các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo việc kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn nhằm đáp ứng yêu cầu của cải cách tư pháp hiện nay. Đó là các nhóm giải pháp: Nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật hình sự, pháp luật TTHS... nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải thích pháp luật, hướng dẫn công tác KSĐT; nhóm giải pháp đổi

với công tác xây dựng ngành Kiểm sát (gồm giải pháp đổi mới công tác tổ chức cán bộ, nâng cao ý thức chính trị, đạo đức và trình độ năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, kiểm sát viên); giải pháp đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn; giải pháp tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho ngành Kiểm sát và chế độ chính sách cho cán bộ, Kiểm sát viên; giải pháp tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa Viện KSND với CQĐT của tỉnh Lạng Sơn trong giai đoạn điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ở tỉnh Lạng Sơn. Những giải pháp này được quan tâm chỉ đạo đồng thời thực hiện sẽ nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn.

KẾT LUẬN

Trong những năm qua, tình hình tội phạm nói chung, tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn có nhiều diễn biến hết sức phức tạp. Vì vậy, việc nghiên cứu đề đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng KSĐT đối với loại tội phạm này có ý nghĩa rất thiết thực đối với công tác kiểm sát điều tra các vụ án hình sự của Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn.

Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích, đánh giá những vấn đề lý luận về công tác KSĐT các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và đánh giá một cách khách quan thực trạng công tác KSĐT các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn từ năm 2013 đến năm 2017.

Luận văn đã tập trung nghiên cứu công tác KSĐT các vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ của Viện KSND ở tỉnh Lạng Sơn từ năm 2013 đến năm 2017. Trong đó, nội dung cơ bản là công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Cơ quan điều tra trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can; việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn; kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong các hoạt động điều tra như khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thu giữ vật chứng; lấy lời khai người làm chứng, người bị hại, đương sự, hỏi cung bị can; việc ra các quyết định tạm đình chỉ điều tra, đình chỉ điều tra và việc phát hiện, khắc phục nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm. Đánh giá những kết quả đã đạt được, nguyên nhân của những kết quả đã đạt được và những mặt còn tồn tại, hạn chế trong quá trình thực tiễn kiểm sát điều tra đối với các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Từ đó, đề xuất một số giải pháp, kiến nghị góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác KSĐT đối với loại tội phạm này ở tỉnh Lạng Sơn.

Những kết quả, nội dung nghiên cứu của luận văn có thể làm tài liệu

tham khảo cho hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy, đào tạo Kiểm sát viên, phục vụ công tác nghiên cứu hoàn thiện pháp luật; nhất là pháp luật hình sự và tố tụng hình sự góp phần nâng cao vai trò của Viện KSND trong việc xử lý loại tội phạm này.

Từ những kết quả đã đạt được trong luận văn cho thấy có sự nỗ lực, cố gắng của bản thân tác giả; sự giúp đỡ của các thầy cô, các nhà khoa học, các đồng nghiệp trong ngành Kiểm sát và đặc biệt là sự giúp đỡ của thầy hướng dẫn khoa học: Tiến sỹ - Phó Vụ trưởng - Kiểm sát viên cao cấp Trần Ngọc Hương. Tuy nhiên, do điều kiện nghiên cứu và khả năng của bản thân tác giả còn hạn chế nên luận văn không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Tác giả mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các nhà khoa học và các đồng nghiệp để luận văn được hoàn thiện hơn./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2000), *Chỉ thị số 53-CT/TW ngày 21/3/2000 về một số công việc cấp bách của các cơ quan tư pháp cần thực hiện*, Hà Nội.
2. Bộ Chính trị (2002), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/10/2002 về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
3. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
4. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
5. Bộ Chính trị (2010), *Kết luận số 79-KL/TW ngày 28/7/2010 về đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra*, Hà Nội.
6. Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2013), *Thông tư liên tịch số 06/TTLT ngày 2/8/2013 hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố*, Hà Nội.
7. Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2017), *Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 29/12/2017 hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố*, Hà Nội.
8. Bộ Giao thông vận tải (2009), *Thông tư số 13/2009/TT-BGTVT ngày 17/7/2009 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ*, Hà Nội.
9. Lê Cẩm (2004), “*Một số vấn đề lý luận chung về các giai đoạn tố tụng hình sự*”, *Tạp chí Kiểm sát*, (4), tr.15-17.
10. Chính phủ (1998), *Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31/7/1998 về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, Hà Nội.

11. Đại học Quốc gia Hà Nội - Khoa luật (2007), *Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
13. Nguyễn Minh Đoan (2009), *Thực hiện và áp dụng pháp luật ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Ngô Văn Độn (Chủ biên) (2004), *Nâng cao chất lượng kiểm sát hoạt động tư pháp và thực hành quyền công tố với vấn đề thông khâu và chuyên khâu trong công tác kiểm sát hình sự*, Đề tài nghiên cứu cấp Bộ, Hà Nội.
15. Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2006), *Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 về việc hướng dẫn áp dụng một số Điều của Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
16. Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2006), *Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*, Hà Nội.
17. Khuất Văn Nga (1999), “Những tư tưởng mới của Bộ luật tố tụng hình sự 2003”, *Thông tin khoa học pháp lý*, (2), tr.13-16.
18. Cao Thị Oanh (2010), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam phần các tội phạm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
19. Đinh Văn Quế (2005), *Bình luận khoa học chuyên sâu Bộ luật Hình sự, phần các tội phạm – Các tội xâm phạm quy định về an toàn giao thông*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
20. Quốc hội (2002), *Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
21. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2003), *Bộ luật tố tụng hình sự*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Bộ luật tố tụng hình sự*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2008), *Luật giao thông đường bộ Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.

24. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2009), *Bộ luật hình sự, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 1999*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
25. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Bộ luật hình sự, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2017*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
26. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Hiến pháp năm 2013*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
27. “Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra theo yêu cầu cải cách tư pháp” (2012), *Tạp chí Kiểm sát*, (Số chuyên đề).
28. Lê Hữu Thê (2003), “*Giải pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp*”. Đề tài khoa học cấp bộ.
29. Nguyễn Quang Tuấn: “*Kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ từ thực tiễn tại tỉnh Bắc Ninh*”, Học viện khoa học xã hội, Luận văn thạc sỹ luật học, Hà nội năm 2016;
30. Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng (2008), *Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-VKSTC-BCA-BQP ngày 20/10/2008 về quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS*, Hà Nội.
31. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2006), *Quy chế công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án hình sự*, Hà Nội.
32. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2006), *Kỹ năng thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
33. Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Công an - Tòa án nhân dân tối cao (2010), *Thông tư liên tịch số 01/2010/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC ngày 27/8/2010 hướng dẫn thi hành các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung*, Hà Nội.

34. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn - Phòng thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin (2018), *Thống kê khởi tố, truy tố, xét xử xá vụ án hình sự 2013-2017*, Lạng Sơn.
35. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn (2018), *Báo cáo tổng kết công tác 2013-2017*, Lạng Sơn.
36. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn (2018), *Báo cáo chuyên đề trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng 2013-2017*, Lạng Sơn.
37. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn (2018), *Báo cáo chuyên đề đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ điều tra 2013-2017*, Lạng Sơn.
38. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn (2018), *Báo cáo tổng hợp vi phạm, thiếu sót trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự 2013-2017*, Lạng Sơn.
39. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn (2018), *Thông báo rút kinh nghiệm các vụ án bị hủy để điều tra, xét xử lại 2013-2017*, Lạng Sơn.
40. Viện Pháp y quốc gia (2009), *Công văn số 190/PYQG-CV ngày 11-9-2009 của Viện pháp y quốc gia - Bộ Y tế*, Hà Nội.
41. GS.TS Võ Khánh Vinh (2013): *“Lý luận chung về định tội danh, chương X “Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng”*; Giáo trình luật hình sự Việt Nam, phần các tội phạm do GS. TS Võ Khánh Vinh làm chủ biên;
42. GS.TS Võ Khánh Vinh (2013): *Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự*, Nxb Tư pháp Hà Nội.
43. GS.TS Võ Khánh Vinh (2012): *Xã hội học pháp luật*, Nxb Khoa học xã hội Hà Nội.

PHỤ LỤC

Bảng 1: Thống kê số vụ án, bị can khởi tố điều tra về vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

STT	Năm	Tổng số tin báo	Tổng số vụ án/bị can	Án trật tự xã hội	Án VPQĐVTG GT	Tỷ lệ (%) án giao thông so với án trật tự xã hội
01	2013	748	847/1714	307/860	96/87	Chiếm 23,82%
02	2014	763	564/875	224/629	111/104	Chiếm 33,13%
03	2015	705	729/1.487	277/847	115/106	Chiếm 29,33%
04	2016	767	894/1.534	280/730	116/108	Chiếm 29,29%
05	2017	773	961/1.788	337/921	124/113	Chiếm 26,89%

Nguồn: Từ phòng thống kê tổng hợp và phòng công nghệ thông tin Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017

Bảng 2: Thống kê số liệu án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ phải đình chỉ, tạm đình chỉ, trả hồ sơ để điều tra bổ sung

STT	Năm	Tổng số án thụ lý	Án đình chỉ	Án tạm đình chỉ	Án trả hồ sơ ĐTB
01	2013	96/87	0 vụ/0 bị can	04 vụ/01 bị can, chiếm 4,16% số vụ/1,14% bị can	01 vụ, chiếm 1,04% số vụ
02	2014	111/104	0 vụ/0 bị can	05 vụ/0 bị can, chiếm 4,50% số vụ	04 vụ, chiếm 3,60% số vụ
03	2015	115/106	0 vụ/0 bị can	07 vụ/0 bị can, chiếm 6,08% số vụ	03 vụ, chiếm 2,60% số vụ
04	2016	116/108	0 vụ/0 bị can	09 vụ/0 bị can, chiếm 7,75% số vụ	02 vụ, chiếm 1,72% số vụ
05	2017	124/113	0 vụ/0 bị can	07 vụ/ 0 bị can, chiếm 5,64% số vụ	03 vụ, chiếm 2,41% số vụ

Nguồn: Từ phòng thống kê tổng hợp và phòng công nghệ thông tin Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017